



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT Á

VIET A SEEDS CO.,LTD

ĐC: BT48A Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

ĐT/Fax: 024.38760284 / 0988286997 - Email: vietaseed@gmail.com

Fanpage: www.facebook.com/DongBaySeeds/

Website: www.vietaseeds.com.vn / www.vietaseeds.com

BỘ SẢN PHẨM

Hạt Giống



*"Hạt giống tốt
cho mùa bội thu!"*



*"Hạt giống tốt
cho mùa bội thu!"*

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Việt Á

Chuyên kinh doanh các loại hạt giống cây trồng cận nhiệt đới và á nhiệt đới mang thương hiệu **Dong Bay seeds**. Các loại hạt giống của công ty được nhập khẩu trực tiếp từ các nước: Nhật Bản, New Zealand, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc,... nên có những ưu điểm vượt trội như kháng bệnh tốt, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu của Việt Nam, năng suất cao và ổn định.

Được thành lập từ năm 2013, cho đến nay thương hiệu **Dong Bay seeds** của công ty Việt Á đã có chỗ đứng nhất định trong tiềm thức và tập quán canh tác của người nông dân cũng như các đại lý kinh doanh hạt giống. Với phương châm: "**Chất lượng là vàng, là chìa khóa mở đường đi tới thành công**", bên cạnh đó là bộ sản phẩm đa dạng, chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh công ty đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của quý khách hàng. Cho đến nay hạt giống **Dong Bay seeds** đã có mặt ở hệ thống các đại lý trên khắp các tỉnh thành trong cả nước và tới tận tay người nông dân trên mọi vùng miền.

Việt Á Seeds với đội ngũ nhân viên tận tụy, nhiệt tình, có chuyên môn cao, luôn tìm tòi, sáng tạo để đáp ứng kịp thời và tốt nhất dịch vụ tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giống cây trồng cho người nông dân.



TẦM NHÌN

Việt Á Seeds phấn đấu trở thành một trong những công ty uy tín hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực kinh doanh hạt giống.

SLOGAN

“Hạt giống tốt cho mùa bội thu!”

SỨ MỆNH

Với khẩu hiệu: “Hạt giống tốt cho mùa bội thu” chúng tôi luôn thực hiện tốt sứ mệnh:

- Mang lại “giá trị kinh tế đích thực” cho người sản xuất nông nghiệp bằng những sản phẩm giống chất lượng cao, khối lượng sản phẩm ổn định. Luôn đồng hành, hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng phương pháp mới giúp người nông dân gia tăng lợi nhuận.
- Mang lại “uy tín và sự thịnh vượng” cho các đại lí và nhà phân phối của công ty. Luôn lắng nghe, thấu hiểu, cập nhật thông tin và chia sẻ thành công với Quý khách hàng.
- Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tham gia đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Uy tín: Việt Á Seeds luôn đề cao chữ “Tín” và “Chất lượng”, kinh doanh đạo đức, tuân thủ theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam.

Trách nhiệm: Chúng tôi luôn đặt lợi ích của người nông dân, các đại lí, các nhà cung cấp lên hàng đầu và làm mục tiêu kinh doanh của công ty. Cán bộ công nhân viên của công ty luôn chăm chỉ, tận tụy, đặt cái “Tâm” vào từng sản phẩm.

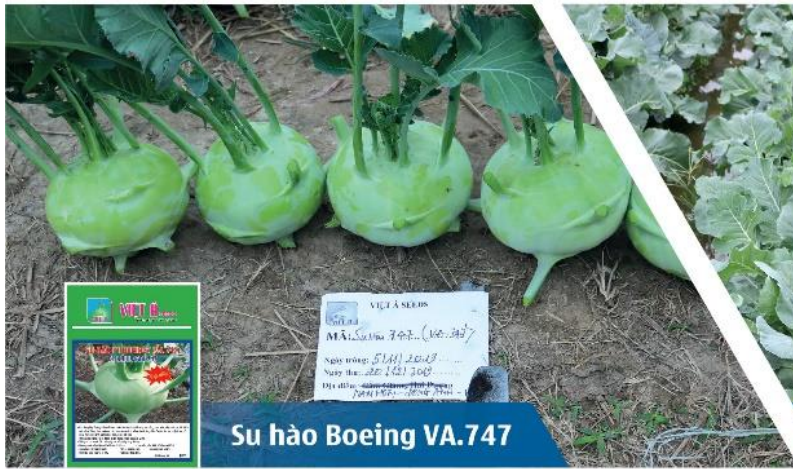
Chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn nỗ lực cải tiến và chuẩn hóa từ quy trình sản xuất đến hoạt động kinh doanh; đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty luôn làm việc với tác phong chuyên nghiệp, nhiệt tình, sáng tạo, khoa học và có tính kỉ luật cao nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của Quý khách hàng.



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Bắp cải Sakan VA.287



Bắp cải Sakan VA.287



Bắp cải Sakan VA.287

Bắp cải Sakan VA.287



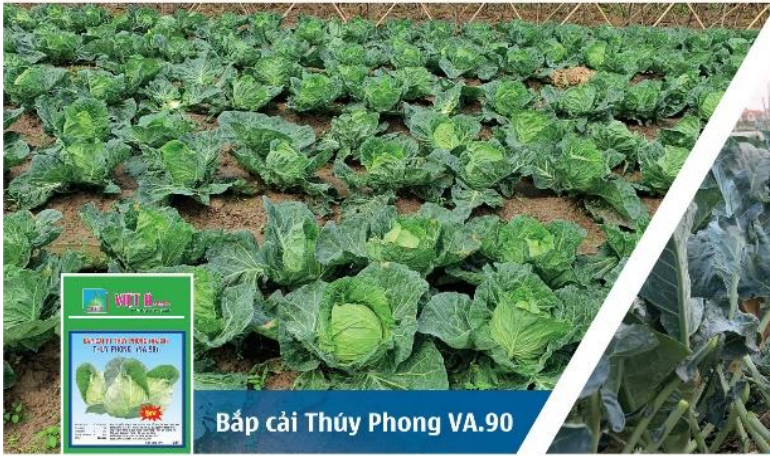
Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84

Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84



Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84

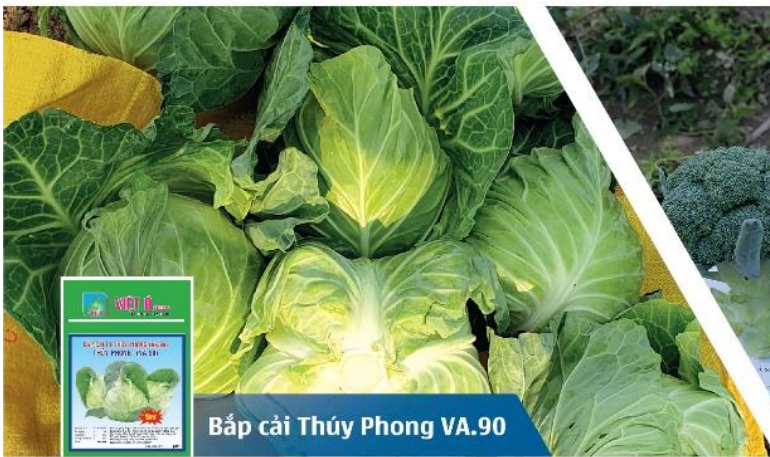
Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84



Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



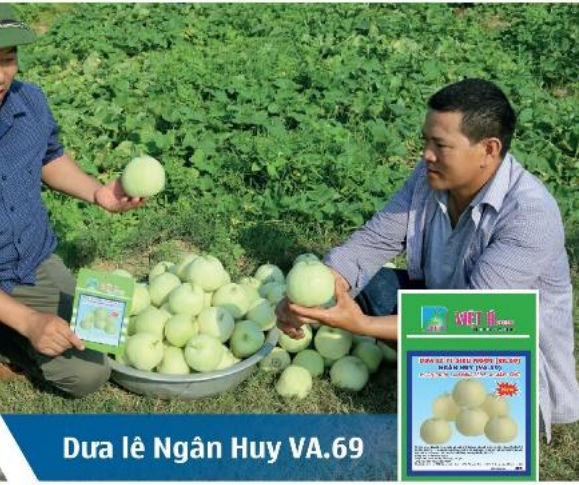
Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69



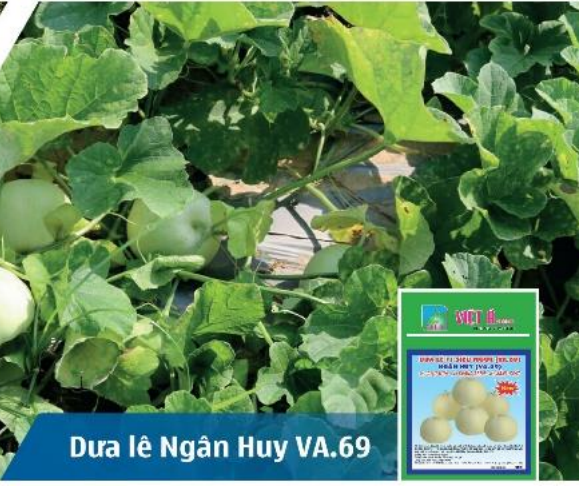
Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69



Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69





Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



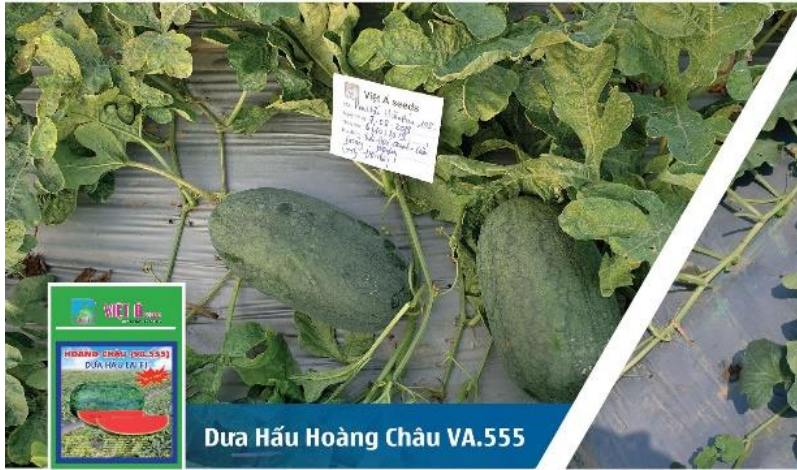
Kim Hoàng Đế VA.73



Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



Kim Hoàng Đế VA.73



Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



Kim Hoàng Đế VA.73





Dưa Lưới Kim Đế Vương VA.74 New



Dưa Lê Kim Cương Vàng VA.779



Dưa Lê Kim Cương Trắng VA.778



Dưa Leo Siêu Trái VA.886



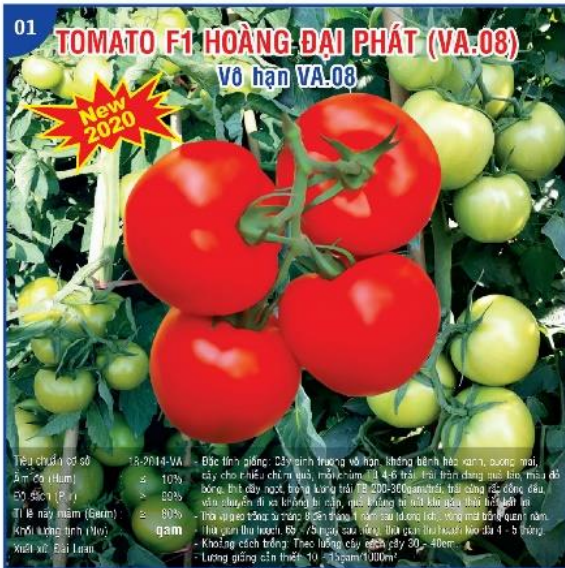
Dưa Leo xanh F1 VA.118



Ớt Hiếm Lai F1 Superman VA.99999

01 TOMATO F1 HOÀNG ĐẠI PHÁT (VA.08)
Vô hạn VA.08

New 2020



Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng vô hạn, không bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 4-6 quả. Trái tròn dạng quả bầu, màu đỏ bóng, thịt dày ngọt, tỷ lệ nước trái 70-200g/quả (trái nặng 60-80g), độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 1 đến tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 52 - 60 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Khối lượng (NW)	gam	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
Xuất xứ: Đài Loan		

02 CÀ CHUA VÔ HẠN F1 (VA.390)
Tomato VA.390

New 390



Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng vô hạn, không bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 7-8 quả. Trái tròn hình quả bầu, màu đỏ bóng, thịt dày ngọt, tương đương 13-200g/quả (trái nặng 60-80g), độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 1 đến tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 52 - 60 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Khối lượng (NW)	gam	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
Xuất xứ: Đài Loan		

03 CÀ CHUA TOMATO VIP 1 (VA.83)
TOMATO VIP 1 VA.83



Chịu nhiệt

Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống cà chua bán hữu hạn không bệnh héo xanh, sương mai, trái nặng 100 - 130g/quả, cứng, độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ 15 tháng 7 đến tháng 2 năm sau (dương lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 68 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Xuất xứ: Ấn Độ		- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
		Khối lượng tịnh (NW) : gam

04 CÀ CHUA VÔ HẠN F1 (VA.125)
Tomato VA.125

New



Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng vô hạn, không bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 7-8 quả. Trái có hình tròn đẹp độ bóng thịt dày ngọt, tương đương trái TB 160-200g/quả (trái nặng 60-80g), độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 1 đến tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 52 - 60 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Khối lượng (NW)	gam	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
Xuất xứ: Đài Loan		

05 CÀ CHUA F1 MONACO (VA.11)
TOMATO F1 MONACO VA.11

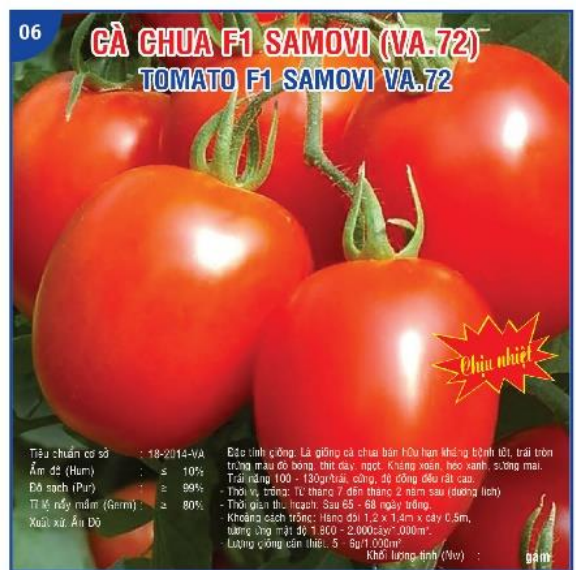
NEW 2021



Chịu nhiệt

Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng hữu hạn, không bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 5 - 6 quả. Trái tròn hình quả bầu, màu đỏ bóng, thịt dày ngọt, trái nặng 110 - 140g/quả (trái nặng 60-80g), độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 5 đến tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 52 - 60 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Xuất xứ	Ấn Độ	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
		Khối lượng tịnh (NW) : gam

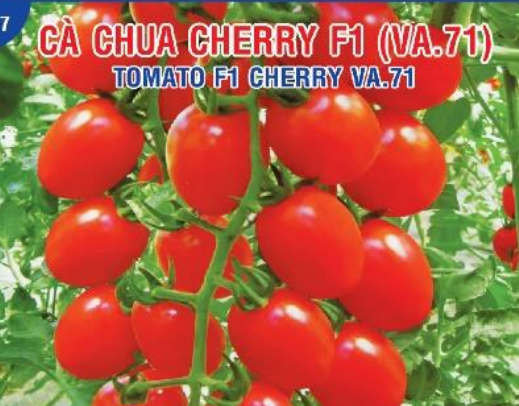
06 CÀ CHUA F1 SAMOVI (VA.72)
TOMATO F1 SAMOVI VA.72



Chịu nhiệt

Tiêu chuẩn cơ sở	18-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống cà chua bán hữu hạn không bệnh héo xanh, sương mai, trái nặng 100 - 130g/quả, cứng, độ bóng đều rất cao.
Âm độ (Hum)	≥ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 1 đến tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 68 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây/1000m ² .
Khối lượng (NW)	gam	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1000m ² .
Xuất xứ: Ấn Độ		


07 CÀ CHUA CHERRY F1 (VA.71)
TOMATO F1 CHERRY VA.71



Tiêu chuẩn cơ sở: 18-2014-VA
 Hàm độ (Hum): $\geq 10\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 75\%$
 Khối lượng tịnh (Net):
 Xuất xứ: Thái Lan

Đặc tính giống: Hầu hết kháng bệnh tốt, trái tròn bóng màu đỏ bóng, thịt dày ngọt, trái nặng 15gr/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 75 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng đôi: 1,2 x 1,4m x cây 5m, lượng giống mỗi ha 1.000 - 2.000 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 5 - 6gr/1.000m².

08 CÀ CHUA CHERRY VÀNG F1 (VA.72)
TOMATO F1 CHERRY VA.72



Tiêu chuẩn cơ sở: 18-2014-VA
 Hàm độ (Hum): $\leq 10\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 75\%$
 Khối lượng tịnh (Net):
 Xuất xứ: Thái Lan

Đặc tính giống: Hầu hết kháng bệnh tốt, trái tròn bóng màu vàng bóng, thịt dày ngọt, trái nặng 15gr/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 75 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng đôi: 1,2 x 1,4m x cây 0,8m, lượng giống mỗi ha 1.000 - 2.000 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 5 - 6gr/1.000m².

09 HOÀNG CHÂU (VA.555)
DƯA HỨU LAI F1

Süu ngọt



Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái dài, da xanh có sọc đậm, vỏ mỏng dai, ruột chắc, nhiều nước, độ ngọt 10-12%.
 - Thời vụ trồng: Xuân - Hè - Thu.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 55 - 60 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng x cây 1,2 x 0,4-0,5m.
 - Mật độ 1.000 - 1.200 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 50 - 60gr/1.000m².

Theo TCVN 8815 : 2011
 Hàm độ (Hum): $\geq 8\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Thái Lan

10 HOÀNG CHÂU (VA.666)
DƯA HỨU LAI F1

Süu ngọt



Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, da xanh có sọc đậm, vỏ mỏng dai, ruột chắc, nhiều nước, trái nặng 4 - 6 kg.
 - Thời vụ trồng: Xuân - Hè - Thu.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 55 - 60 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng x cây 1,2 x 0,4-0,5m.
 - Mật độ 1.000 - 1.200 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 50 - 60gr/1.000m².

Theo TCVN 8815 : 2011
 Hàm độ (Hum): $\geq 8\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Thái Lan

11 DƯA HỨU LAI F1 THÀNH LONG (VA.566)


Dưa Mỹ Süu ngọt



Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, vỏ mỏng dai, trái nặng từ 10-15 kg, ruột chắc màu đỏ rất đẹp, độ Brix 13-14%.
 - Thời vụ trồng: Xuân - Hè - Thu, Miền Nam quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 50-60 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng x cây 4,5 x 0,4-0,5m.
 - Khoảng cách trồng: Hàng x cây 4,5 x 0,4-0,5m.
 - Mật độ 1.000 - 1.200 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 50-60 gam/1.000 m².

Theo TCVN 8815 : 2011
 Hàm độ (Hum): $\geq 8\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Thái Lan

12 DƯA HỨU HMN F1 (VA.222)
WATERMELON F1 VA.222



Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, da xanh có sọc đậm, vỏ mỏng dai, ruột chắc, độ ngọt, trái nặng 4 - 6 kg.
 - Thời vụ trồng: Xuân - Hè - Thu.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 60 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng x cây 4,5 x 0,4-0,5m.
 - Mật độ 1.000 - 1.200 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 50 - 60gr/1.000m².

Theo TCVN 8815 : 2011
 Hàm độ (Hum): $\leq 8\%$
 Độ sạch (Pur): $\geq 99\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Thái Lan

13

DƯA LÊ F1 SIÊU NGỌT (VA.69) NGÂN HUY (VA.69)

SIÊU CHỊU MƯA - SIÊU KHÁNG BỆNH - SIÊU NĂNG SUẤT



Đặc tính giống: Giống bố mẹ có nguồn gốc xuất xứ từ Đài Loan, cây sinh trưởng rất khỏe. Kháng bệnh là có rễ, thời gốc, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đực quả rất cao, trái tròn đều, quả đồng đều, khi chín quả chuyển sang màu vàng nhạt, ruột màu trắng xanh, quả trung bình 350-500g, độ đường khoảng 14,5-17%.

Khoảng cách: 40x30cm (hàng đôi)

Thời gian thu hoạch: Khoảng 55-60 ngày sau gieo.

Lượng giống cần thiết: 20-25g/1000m²

Tiêu chuẩn cơ sở: 44-2014-VA, Âm độ (Hum): < 8%, Độ sạch (Pur): > 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 85%

Khối lượng tịnh: gam

14

DƯA LÊ F1 SIÊU NGỌT TÀN NGÀN HUY (VA.96)

SIÊU CHỊU MƯA - SIÊU KHÁNG BỆNH - SIÊU NĂNG SUẤT



Đặc tính giống: Giống bố mẹ có nguồn gốc xuất xứ từ Đài Loan, cây sinh trưởng rất khỏe. Kháng bệnh là có rễ, thời gốc, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đực quả rất cao, trái tròn đều, quả đồng đều, khi chín quả chuyển sang màu vàng nhạt, ruột màu trắng xanh, quả trung bình 350-500g, độ đường khoảng 14,5-17%.

Khoảng cách: 40x30cm (hàng đôi)

Thời gian thu hoạch: Khoảng 55-60 ngày sau gieo.

Lượng giống cần thiết: 20-25g/1000m²

Tiêu chuẩn cơ sở: 44-2014-VA, Âm độ (Hum): < 8%, Độ sạch (Pur): > 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 85%

Khối lượng tịnh: gam

15

DƯA LÊ F1 SIÊU NGỌT AN HUY (VA.97)

SIÊU CHỊU MƯA - SIÊU KHÁNG BỆNH - SIÊU NĂNG SUẤT



Đặc tính giống: Giống bố mẹ có nguồn gốc xuất xứ từ Đài Loan, cây sinh trưởng rất khỏe. Kháng bệnh là có rễ, thời gốc, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đực quả rất cao, trái tròn đều, quả đồng đều, khi chín quả chuyển sang màu vàng nhạt, ruột màu trắng xanh, quả trung bình 350-500g, độ đường khoảng 14,5-17%.

Khoảng cách: 40x30cm (hàng đôi)

Thời gian thu hoạch: Khoảng 55-60 ngày sau gieo.

Lượng giống cần thiết: 20-25g/1000m²

Tiêu chuẩn cơ sở: 44-2014-VA, Âm độ (Hum): < 8%, Độ sạch (Pur): > 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 85%

Khối lượng tịnh: gam

16

DƯA LÊ F1 KIM HOÀNG ĐẾ (VA.73) KIM HOÀNG ĐẾ (VA.73)



Tiêu chuẩn cơ sở: 35-2014-VA

Âm độ (Hum): < 8%

Độ sạch (Pur): > 99%

Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 80%

Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,7-2,5kg độ đường từ 15-17%. Ruột màu vàng cam. Ăn rất giòn và thơm.

- Thời vụ trồng: Tháng 2-3 đến tháng 8 Dương lịch. Thời gian thu

hoạch: 30-65 ngày sau trồng.

- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

17

F1 HYBRID ORIENTAL MELON CHARMING (VA.008)



Đặc tính giống: Có nguồn gốc từ Hàn Quốc, cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh phần trắng, ở có rễ, thời gốc rất tốt, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đực quả rất cao, trái dạng oval, quả đồng đều, mỗi cây để 6-8 quả hoặc 10 quả, trọng lượng trung bình từ 0,3-0,5kg, khi chín chuyển sang màu vàng, ruột màu trắng ngọt, độ đường khoảng 15-15%.

Xuất xứ: Hàn Quốc. Mật độ trồng: trồng gần khoảng 1.400-1.500 cây/360m².

Trồng từ 430-600 cây/360m². Thời gian thu hoạch: từ 60-95 ngày sau trồng. Lượng giống: 10-15g/360m².

Tiêu chuẩn cơ sở: 44-2014-VA, Âm độ (Hum): < 8%, Độ sạch (Pur): > 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 85%

Khối lượng tịnh: gam

18

DƯA LÊ LAI F1 KIM LONG VƯƠNG (VA.77) KIM LONG VƯƠNG (VA.77)



Tiêu chuẩn cơ sở: 35-2014-VA

Âm độ (Hum): < 8%

Độ sạch (Pur): > 99%

Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 80%

Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,7-2,5kg độ đường từ 15-17%. Ruột màu vàng cam. Ăn rất giòn và thơm.


- Thời vụ trồng: Tháng 2-3 đến tháng 8 Dương lịch. Thời gian thu

hoạch: 30-65 ngày sau trồng.

- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

19 DƯA LÊ F1 KIM CƯỜNG TRẮNG (VA.778)
White Diamond (VA.778)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 35-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh tốt, quả nặng TB từ 1,8-2,2kg độ Brix từ 16-18, ruột có màu xanh lá cây nhạt, quả có dạng hình tròn hơi cao, vỏ cứng màu trắng cao nhẵn óng lên sáng giống như sao băng, ăn rất giòn và thơm. Phụ hợp trồng trong nhà kính, nhà lưới và ngoài trời nơi nắng cao và tưới nước tiết.
Ám độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: MB tháng 2,5,4 và tháng 6,9,10. MN: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch 60-85 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

20 DƯA LÊ F1 KIM CƯỜNG VÀNG (VA.779)
Golden Diamond (VA.779)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh tốt, quả nặng TB từ 1,8-2,5kg độ Brix từ 15-17, ruột màu vàng cam, ăn ngọt và có mùi thơm rất đặc biệt. Phù hợp trồng trong nhà kính, nhà lưới và ngoài trời nơi nắng cao và tưới nước tiết.
Ám độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: MB tháng 2,3,4 và tháng 6,9,10. MN: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch 60-85 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

21 DƯA LÊ F1 NHẬT BẢN (VA.75)



Đặc tính giống: Có nguồn gốc từ Nhật Bản, được nhập khẩu từ Đài Loan-Trung Quốc. Cây phát triển rất khỏe. Kháng bệnh ở cổ rễ, thời gian chịu nhiệt. Tỷ lệ đậu quả rất cao, trái dạng oval, khi chín quả chuyển sang màu trắng ngà, ruột màu trắng hơi xanh, mỗi cây nên để 2-3 quả, quả nặng trung bình từ 0,6-0,8kg, độ đường từ 15-17%.
Khoảng cách trồng: cây cách cây 40x10cm, lượng giống từ 1,2-1,5m.
Lượng giống cần thiết: 30-40g/1000m².

Tiêu chuẩn cơ sở	: 44-2014-VA	Ám độ (Hum) : < 8%	Độ sạch (Pur) : > 99%	Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : > 85%
------------------	--------------	--------------------	-----------------------	------------------------------

Khối lượng tịnh: **gam**

22 DƯA LƯỚI LẠI F1 KIM VƯƠNG (VA.78)
KIM VƯƠNG (VA.78)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 2-3kg, độ đường từ 14-16%, ăn rất giòn và thơm.
Ám độ (Hum)	: < 3%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân, Vụ Hè.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch 55-70 ngày sau trồng. Khoảng cách 40-120cm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 40-50gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

23 DƯA LƯỚI KIM ĐẾ VƯƠNG LẠI F1 (VA.74)
KIM ĐẾ VƯƠNG (VA.74)



Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 2,5-3kg, độ đường từ 15-17%. Ăn rất giòn và thơm.
- Thời vụ trồng: Vụ Xuân, Vụ Hè.
- Thời gian thu hoạch 65-70 ngày sau trồng. Khoảng cách 40-120cm.
- Lượng giống cần thiết: 40-50gam/1000m².

Tiêu chuẩn cơ sở	: 35-2014-VA	Ám độ (Hum) : < 8%	Độ sạch (Pur) : > 98%	Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
------------------	--------------	--------------------	-----------------------	------------------------------

Khối lượng tịnh: **gam**

24 HẠT GIỐNG DƯA LƯỚI F1 (VA.72)
ĐÔNG PHONG (VA.72)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,5-2kg độ đường từ 15-18%. Ruột màu cam, không nứt trái. Ăn rất giòn và thơm.
Ám độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân, Vụ Hè. Thời gian thu hoạch 70-75 ngày sau trồng. Khoảng cách 40-120cm.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	

Xuất xứ: Đài Loan - Trung Quốc
Khối lượng tịnh: **gam**

25 DƯA BỔ CAO SẢN OP (VA.69)
Pickling Melon (VA.69)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 45-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái tròn dài, da xanh có sọc lốm, khi chín chuyển sang màu vàng, thịt trái màu xanh, đặc, khá nặng
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Phân nhỉnh mạnh nên rất năng suất.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: MB từ tháng 2 đến tháng 8, MN quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Thời gian thu hoạch: sau 55-60 ngày gieo (bày mục đích sử dụng).
Khối lượng tịnh	: 8	- Lượng giống cần thiết: 200-250g/1000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

26 DƯA BỔ THƠM OP (VA.70)
Pickling Melon (VA.70)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 45-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái tròn hơi dẹp, khi chín chuyển sang màu vàng đục, thịt trái màu xanh, đặc, khá nặng phân nhỉnh rất mạnh nên năng suất rất cao.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Thời vụ trồng: MB từ tháng 2 đến tháng 8, MN trồng quanh năm.
Khối lượng tịnh	: 8	- Thời gian thu hoạch: sau 55-60 ngày gieo (bày mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 200-250g/1000m ² .

27 DƯA LEO XANH F1 (VA.119)
F1 CUCUMBER - VA.119

Chịu Nhiệt



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, theo phát triển rất mạnh, trái sẫm đẹp dài 15-18cm, đường kính 3cm, màu xanh sẫm, ăn rất giòn, ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150-180g, bảo quản được lâu.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khi thu hoạch từ 15-20 ngày.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35-40cm.
		- Lượng giống cần thiết: 60-70g/1000m ² .

28 DƯA LEO XANH F1 (VA.118)
F1 CUCUMBER - VA.118

Chịu Nhiệt



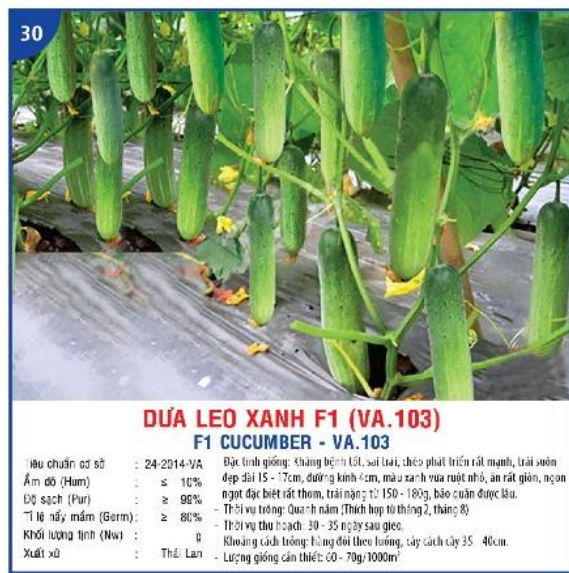
Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, theo phát triển rất mạnh, trái sẫm đẹp dài 15-18cm, đường kính 3cm, màu xanh sẫm, ăn rất giòn, ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150-180g, bảo quản được lâu.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khi thu hoạch từ 15-20 ngày.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35-40cm.
		- Lượng giống cần thiết: 60-70g/1000m ² .

29 DƯA LEO XANH F1 (VA.108)
F1 CUCUMBER - VA.108



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, theo phát triển rất mạnh, trái sẫm đẹp dài 15-18cm, đường kính 3cm, màu xanh sẫm, ăn rất giòn, ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150-180g, bảo quản được lâu.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khi thu hoạch từ 15-20 ngày.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35-40cm.
		- Lượng giống cần thiết: 60-70g/1000m ² .

30 DƯA LEO XANH F1 (VA.103)
F1 CUCUMBER - VA.103



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, theo phát triển rất mạnh, trái sẫm đẹp dài 15-17cm, đường kính 3cm, màu xanh sẫm, ăn rất giòn, ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150-180g, bảo quản được lâu.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ trồng: Quanh năm (Thích hợp từ tháng 2, tháng 8)
Khối lượng tịnh (Nwt)	: 8	- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35-40cm.
		- Lượng giống cần thiết: 60-70g/1000m ² .

31 DƯA LEO F1 NAPOLI VA.07
(F1 Hybrid cucumber VA.07)



ผลไม้สด

TCCS : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : < 9%
 Độ sạch (Pur) : > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Số lượng :
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái sụm dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 43-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².

32 DƯA LEO F1 NAPOLI VA.7
(F1 Hybrid cucumber VA.7)

G7+



ผลไม้สด

TCCS : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : < 9%
 Độ sạch (Pur) : > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái sụm dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 43-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

33 DƯA LEO SIÊU TRÁI F1 VA.848
(F1 Hybrid cucumber VA.848)



ผลไม้สด

TCCS: 24-2014-VA. Ẩm độ (Hum): < 9%
 Độ sạch (Pur): > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái sụm dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 43-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

34 DƯA LEO SIÊU TRÁI F1 (VA.886)
F1 Hybrid cucumber VA.886



Loại đặc biệt mỗi nạch 1 quả

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : < 9%
 Độ sạch (Pur) : > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái sụm dài 19-22cm, rất bóng, chất quả dày, ăn rất ngọt và thơm, trọng lượng trái 170-200g, màu xanh đậm, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 40-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².

Khối lượng tịnh (Net): **gam**

35 DƯA LEO SIÊU TRÁI F1 VA.868
(F1 Hybrid cucumber VA.868)



Loại đặc biệt

TCCS: 24-2014-VA. Ẩm độ (Hum): < 9%
 Độ sạch (Pur): > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): > 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái sụm dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 43-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².

Khối lượng tịnh (Net): **gam**

36 DƯA LEO XANH F1 (VA.789)




Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: kháng bệnh tốt, siêu trái, chèo phát triển rất mạnh, trái sụm dài 18 - 22cm, màu xanh, chấm đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng 1,2 x cây 0,35m.
 - Lượng giống cần thiết: 30 - 70g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

37 DƯA LEO NHẬT F1 (VA.66)
Cucumber F1 Seedless



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Thái Lan

• Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt; thích nghi rộng; trái màu xanh đậm và có gai; thịt giòn ngọt; trái có độ dày đặc biệt lại rất mềm và ít, trái dài 20 - 30cm, trọng lượng 0,02 đ.đ., nặng TB: 150 - 230gram.
 • Thời vụ trồng: Quan trọng (từ những tháng hè nóng)
 • Thời gian thu hoạch: 33 - 43 ngày gieo
 • Khoảng cách trồng: Hàng 1,2x cây 0,35m.
 • Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

38 DƯA LEO LAI F1 XUÂN YÊN (VA.68)
Cucumber F1 (VA.68)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Thái Lan

• Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt; thích nghi rộng; trái màu xanh đậm và có gai; thịt giòn ngọt; trái rất dày, độ dày đặc biệt rất mềm và ít, trái dài 25 - 35cm, trọng lượng 0,02 đ.đ., nặng TB: 180-250gram.
 • Thời vụ trồng: Từ tháng 8 đến tháng 3 năm sau (Dương lịch)
 • Thời gian thu hoạch: 38 - 48 ngày gieo
 • Khoảng cách trồng: Hàng 1,2x cây 0,35m.
 • Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

39 DƯA NẾP LAI F1 (VA.67)
Cucumber F1 (VA.67)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Thái Lan

• Đặc tính giống: Đặc biệt to lớn giống dưa nếp của Việt Nam cho ra giống dưa lai F1 có khả năng kháng bệnh và chống chịu thời tiết; vỏ trái có gai giống dưa phương, màu xanh đậm, nhiều gai. Các ruột, thịt giòn ngọt và thơm. Quả dài TB từ 25 - 32cm, nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 13 - 34°C.
 • Thời vụ trồng: Từ tháng 9 đến tháng 3 dương lịch năm sau.
 • Thời gian thu hoạch: 38 - 45 ngày sau gieo.
 • Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40 - 45cm, hàng cách hàng 70 - 90cm.
 • Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

40 DƯA NẾP LAI F1 (VA.69)
CUCUMBER F1 (VA.69)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Thái Lan

• Đặc tính giống: Dưa lai to lớn giống dưa nếp của Việt Nam cho ra giống dưa lai F1 có khả năng kháng bệnh và chống chịu thời tiết vượt trội so với giống dưa phương; màu xanh nhạt; có gai; các ruột, thịt giòn ngọt và thơm. Quả dài TB từ 20 - 25cm, nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 13 - 34°C.
 • Thời vụ gieo trồng: Từ 10 tháng 9 đến 15 tháng 1 dương lịch năm sau.
 • Thời gian thu hoạch: 35 - 40 ngày sau trồng, tùy thời vụ.
 • Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40 - 45cm, hàng cách hàng 70 - 90cm.
 • Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

41 DƯA LEO CHỊU NHIỆT F1 (VA.77)
SUPERMAN - VA.77



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Thái Lan

• Đặc tính giống: Khả năng chịu nhiệt, sai trái, thịt chắc (thịt rất mạnh), trái màu xanh đậm dài 16 - 19cm, đường kính 4cm; màu xanh và ruột nhỏ; ăn sắc giòn, ngọt; ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150 - 180g, bảo quản được lâu.
 • Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 20-38°C.
 • Thời vụ trồng: Vụ xuân 2/3 4 - Vụ mùa 6-9 Dương lịch.
 • Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo.
 • Khoảng cách trồng: hàng đôi theo hướng, cây cách cây 35 - 40cm.
 • Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

42 DƯA LEO F1 BABY OSAKA (VA.31)
(BABY OSAKA - VA.31)




Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
Ấm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Nhật Bản

• Đặc tính giống: Cây sinh trưởng khỏe, mỗi nách cho 2 - 3 trái, trái dài TB 12 - 13 cm. Đường kính trái TB 2 - 2,5 cm. Kháng bệnh phấn trắng, sương muối rất tốt; nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 18 - 34°C, tăng suất TB từ 5,5 - 6,5 kg/dm². Ăn rất ngọt và thơm.
 • Thời vụ gieo: Từ tháng 1 đến 15 tháng 4 và 20 tháng 8 đến tháng 12 Dương lịch, kết thúc mất trồng cuối năm.
 • Thời gian thu hoạch: 30 ngày sau gieo.
 • Lượng giống cần thiết: 20g/300m².

Khối lượng tịnh: **gam**

43 DƯA LEO LƯƠNG TÍNH F1 OMACHI (VA.32)
(CHỊU NÓNG - LẠNH)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất khỏe, mỗi nách cho 1 trái, trái dài TB từ 18 - 20 cm, kháng bệnh phấn trắng, sương mai rất tốt. Nhiệt độ phát triển từ 13 - 38°C, năng suất TB từ 5 - 6kg/cây. Ăn giòn, ngọt, đặc ruột, trái màu xanh đậm có gai.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Par)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: 30 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20g/360m ² .
Xuất xứ	: Nhật Bản	

Khối lượng tịnh: **gam**


44 DƯA LEO LAI F1 LƯƠNG TÍNH (VA.33)
(CHỊU NÓNG - CHỊU LẠNH)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất khỏe, mỗi nách cho 1 trái, trái dài TB từ 18 - 20 cm, kháng bệnh phấn trắng, sương mai rất tốt. Nhiệt độ phát triển từ 13 - 38°C, năng suất TB từ 5 - 6kg/cây. Ăn giòn, ngọt, đặc ruột, trái màu xanh đậm có gai. Kháng bệnh trồng cây cách cây 40x40cm.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Par)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: 30 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20g/360m ² .
Xuất xứ	: Nhật Bản	

Khối lượng tịnh: **gam**

45 BẮP CẢI CHỊU NHIỆT F1 (VA.287)
SAKAN (VA.287)




New 2020

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn cao, cuốn rất chắc, độ đồng đều rất cao, trọng lượng bắp nặng trung bình từ 1,5 - 3kg (tùy thuộc vào thời vụ và mức độ chăm sóc, chế độ tưới, chế độ bón phân, tưới nước, bón phân, tưới nước nóng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo: Quanh năm từ đầu Thu Đông, quanh Xuân.
Độ sạch (Par)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40cm, hàng cách hàng 70cm.
Nguồn gốc, xuất xứ	: Thái Lan	- Lượng giống gieo bóng: 20 - 30g/m ² /1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

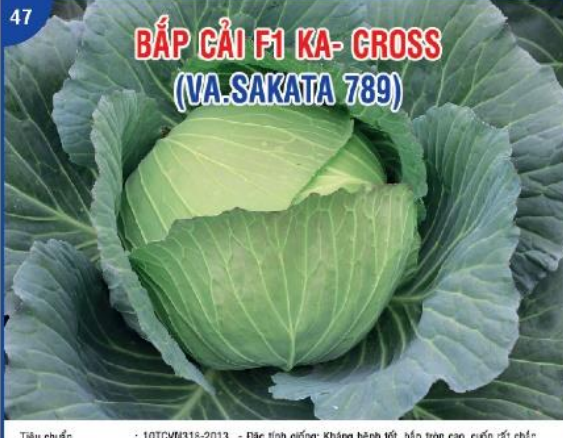
46 BẮP CẢI F1 NEW CROSS (VA.79)
(CHỊU NÓNG - CHỊU LẠNH)



New 2020

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn cao, cuốn rất chắc, độ đồng đều cao, trọng lượng bình quân: 1,8-3kg (tùy thuộc mức độ chăm sóc và thời vụ), giữ được trên đồng ruộng 100 ngày, ăn mềm và ngọt.	
- Thời vụ gieo: từ 20 tháng 6 đến tháng 5 tháng 12 (âm lịch).	
- Thời gian thu hoạch: 73-85 ngày sau trồng.	
- Khoảng cách trồng: Hàng 45-50cm, cây trên hàng 35-40cm.	
- Lượng giống cần thiết: 15-30g/1.000m ²	Tiêu chuẩn: 10TCVN318-2003
- Độ sạch (Par): ≥ 98%	Tỉ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 85%
	Ấm độ (Hum): ≤ 9%
	Xuất xứ: Thái Lan
	Khối lượng tịnh: gam


47 BẮP CẢI F1 KA- GROSS
(VA.SAKATA 789)



Tiêu chuẩn	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn cao, cuốn rất chắc, độ đồng đều cao, trọng lượng bình quân: 1,2 - 2kg (tùy thuộc mức độ chăm sóc, chế độ tưới, chế độ bón phân, tưới nước, bón phân, tưới nước nóng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
Độ sạch (Par)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 75 - 85 ngày sau trồng (tùy mùa vụ).
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 45 - 50cm, cây trên hàng 35 - 40cm.
Xuất xứ	: Nhật Bản	- Lượng giống cần thiết: 15 - 30g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

48 BẮP CẢI F1 NEW CROSS (VA.81)
(DẠNG NS-X)



- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn đẹp, cuốn rất chắc, độ đồng đều cao, trọng lượng bình quân: 1,8-3kg (tùy thuộc mức độ chăm sóc và thời vụ), giữ được lâu trên đồng.	
- Thời vụ gieo trồng: Từ đầu tháng 8 đến đầu tháng 1 năm sau (dương lịch)	
- Thời gian thu hoạch: 70-80 ngày sau trồng.	
- Khoảng cách trồng: Hàng 45-50cm, cây trên hàng 35-40cm.	
- Lượng giống cần thiết: 15-30g/1.000m ²	Tiêu chuẩn: 10TCVN318-2003
- Độ sạch (Par): ≥ 98%	Ấm độ (Hum): < 9%
	Tỉ lệ nảy mầm (Germ): > 85%
	Xuất xứ: Đài Loan
	Khối lượng tịnh: gam

49

BẮP CẢI F1 THỦY PHONG (VA.90)
THỦY PHONG. (VA.90)



Tên chuẩn cơ sở :	HT CM218/2002	Đặc tính giống: bắp cải hình trái Đái, cuộn rất chắc, ăn ngon, ngọt giòn, trong lòng TB từ 1,5 - 1,8kg/ bắp, lâu bị sâu đục trên đồng ruộng.
Ấm độ (Hum) :	≤ 9%	Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 8 đến tháng 1 năm sau (Đương lịch)
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: Từ 50 - 55 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 85%	Khoảng cách trồng: hàng 40-15cm, cây 35-10cm.
Xuất xứ :	Đài Loan	Lượng giống cần thiết: 20-25gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh **gam**

50

BẮP CẢI TÍM Ý - ROSE (VA.198)
(Italia Red Cabbage- Rose VA 198)



Tên chuẩn cơ sở :	10TOV4318/2008	Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, có thể trồng quanh năm ở nhiệt độ nắng có nhiệt độ không khí thấp như Đà Lạt, Sapa, các vùng như: Thủ Đức, Đồng Xuân, Tây Nguyên, các vùng lương thực như từ 1-1,5kg, có màu tím đậm trong bắp cải, rất phù hợp cho cả thị trường nội địa, xuất khẩu.
Ấm độ (Hum) :	≤ 9%	Thời gian thu hoạch: 75-90 ngày khi gieo, năng suất 40-50 tấn/ha.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Khoảng cách trồng: Theo hướng 40x35cm.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 75%	Lượng giống cần thiết: 30-40g/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

51

HẠT GIỐNG BẮP CẢI TÍ HON LAI F1
Baby Spout Cabbage



Tên chuẩn cơ sở :	10TOV/5318-2003	Đặc tính giống: kháng bệnh tốt, phát triển rất mạnh, khả năng thích nghi rộng, cây cao hơn 120 - 150cm.
Ấm độ (Hum) :	≤ 9%	Thời gian thu hoạch: 90-100 ngày sau trồng, cho thu hoạch dài trong vòng 2-3 tháng.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Thời vụ trồng: Vàng eo khi hạt đã mất như Sapa, Lai Châu, trồng quanh năm, các vùng khác tốt nhất là thu đông - đông xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 75%	Khoảng cách trồng: Cây cách cây, 1 hàng cách hàng 50 x 50cm.
Khối lượng tịnh (Nw) :		Lượng giống cần thiết: 25-30g/1000m ² .
Xuất xứ :	Italia	

52

HẠT GIỐNG CẢI THẢO LAI F1 (VA.301)



Tên chuẩn cơ sở :	TOM 3-75/79	Đặc tính giống: Giống cải thảo kiểu hiện đại, kháng bệnh tốt, ít giống là rau ăn, bắp cải chặt, đẹp, giòn, cho năng suất từ 1,5 - 2kg/ cây, độ phát triển thời gian.
Ấm độ (Hum) :	≤ 10%	Nhiệt độ gieo trồng: Từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau (ĐL lịch), vùng khí hậu miền bắc gieo quanh năm.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 45 - 50 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 90%	Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Xuất xứ :	Đài Loan	

Khối lượng tịnh: **gam**

53

HẠT GIỐNG CẢI THẢO LAI F1 (VA.304)



Tên chuẩn cơ sở :	TOM 3-79/79	Đặc tính giống: Giống cải thảo kiểu hiện đại, kháng bệnh tốt, ít giống là rau ăn, bắp cải chặt, đẹp, giòn, cho năng suất từ 1,5-2kg/ cây, độ phát triển thời gian.
Ấm độ (Hum) :	≤ 1,5%	Nhiệt độ gieo trồng: Từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau (ĐL lịch), vùng khí hậu miền bắc gieo quanh năm.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 60 - 65 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 85%	Lượng giống cần thiết: 25 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Nw) :	Đài Loan	
Xuất xứ :		Khối lượng tịnh: gam

54

SÚP LỚ XANH F1 AVANTA (VA.88)
Broccoli F1 Hybrid Avanta Va.88



Tên chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt.
Ấm độ (Hum) :	≤ 9%	Không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger) :	≥ 80%	Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Nw) :	gam	
Xuất xứ :	Việt Nam	

55

SÚP LỚ XANH GREEN ROYAL (VA.86) GREEN ROYAL VA.86



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 60 - 65 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời vụ gieo: Từ đầu tháng 7 đến tháng 11 (Ánh lịch). Vùng khí hậu mát mẻ gieo trồng quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ²
Nguồn gốc, Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	Khối lượng tịnh: gam

56

SÚP LỚ XANH GREEN PARAGON (VA.87) GREEN PARAGON VA.87



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng. Cây thời vụ.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ²
Nguồn gốc, Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	Khối lượng tịnh: gam

57

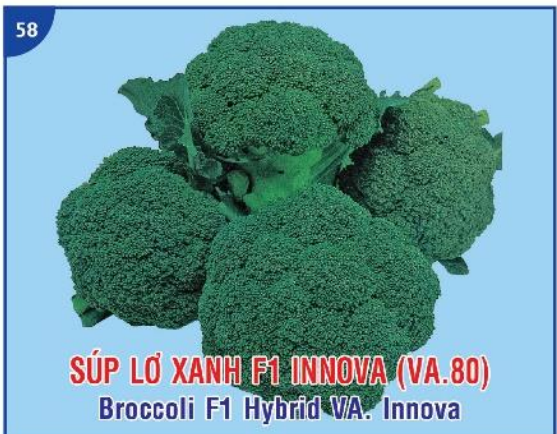
SÚP LỚ XANH F1 (VA-MARATHONE) (Broccoli F1 Hybrid VA. Marathone)



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 75 - 85 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	
Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	

58

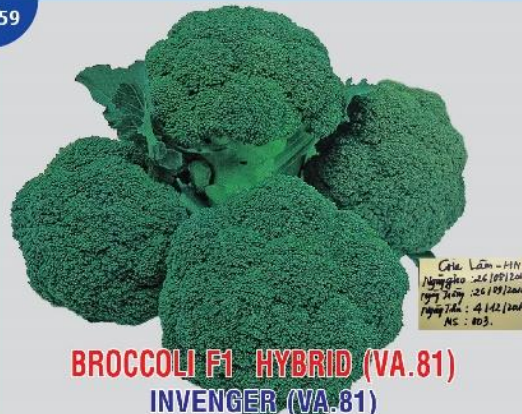
SÚP LỚ XANH F1 INNOVA (VA.80) Broccoli F1 Hybrid VA. Innova



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 50 - 55 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	
Nguồn gốc, Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	

59

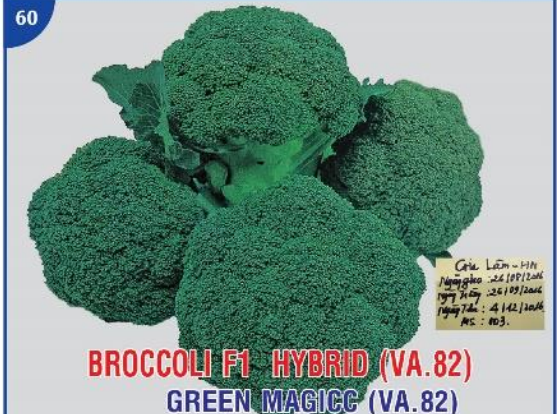
BROCCOLI F1 HYBRID (VA.81) INVENGER (VA.81)



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao cây trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp vụ mát. Tốt nhất là Thu Đông, Đông Xuân.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	
Nguồn gốc, Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	

60

BROCCOLI F1 HYBRID (VA.82) GREEN MAGICC (VA.82)



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao cây trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum) :	≤ 9%	- Thích vụ gieo trồng: Thích hợp vụ mát. Tốt nhất là Thu Đông, Đông Xuân.
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	
Nguồn gốc, Xuất xứ :	Bài Loan - T.Quốc	

61

LỚ XANH BABY LAI F1 Spout Brocoli



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: kháng bệnh tốt, phát triển rất mạnh, khả năng thích nghi rộng, cây cao lớn, rất nhiều nhánh vì vậy năng suất rất cao.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời gian thu hoạch: 80-85 ngày sau trồng và thu hoạch dài trong vòng 4-5 tháng.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vùng có khí hậu mát như Sapa, Lai Châu trồng quanh năm, các vùng khác tốt nhất là thu đông - đông xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 35-45g/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Italia	

62

CAULIFLOWER - F1 (VA.1502) LỚ TRẮNG F1 (VA.1502)



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cường độ phát triển rất ngắn, trọng lượng TB bông từ 1.3 - 1.8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 12 dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng, Vụ 1 chỉ vụ.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Bài Loan - T.Đức	

gam

63

CAULIFLOWER (VA.89) INCLINE VA.89



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cường độ phát triển rất ngắn, trọng lượng TB bông từ 1.3 - 1.8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 12 dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng, Vụ 1 chỉ vụ.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Bài Loan - T.Đức	

gam

64

CAULIFLOWER- F1 (VA.83) HOA TUYẾT (VA.83)



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cường độ phát triển rất ngắn, trọng lượng TB bông từ 1.3 - 1.8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 25 tháng 8 đến 10 tháng 10 dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 65 - 70 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Bài Loan - T.Đức	

65

SÚP LỚ TRẮNG LAI F1 THANH HOA (VA.84) F1 CAULIFLOWER (VA.84)



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cường độ phát triển rất ngắn, trọng lượng TB từ 0.8-1.2kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 23-34°C.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 25 tháng 9 đến 25 tháng 11 (âm lịch).
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Khoảng 60-65 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20-30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Bài Loan - T.Đức	

66

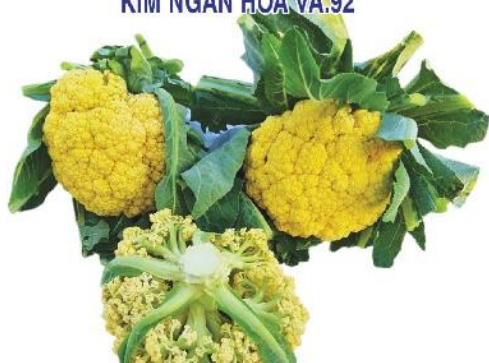
SÚP LỚ TRẮNG LAI F1 KIỀU TUYẾT (VA.76) F1 CAULIFLOWER (VA.76)



Tiêu chuẩn cơ sở	37-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cường độ phát triển rất ngắn, trọng lượng bông từ 0.8-1.2kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 23-34°C.
Ấm độ (Hum)	≥ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 20 tháng 7 đến 20 tháng 8 dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Khoảng 50-55 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20-30gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Net)	gam	
Xuất xứ	Bài Loan - T.Đức	

67

SÚP LỜ VÀNG LAI F1 (VA.92) KIM NGÂN HOA VA.92

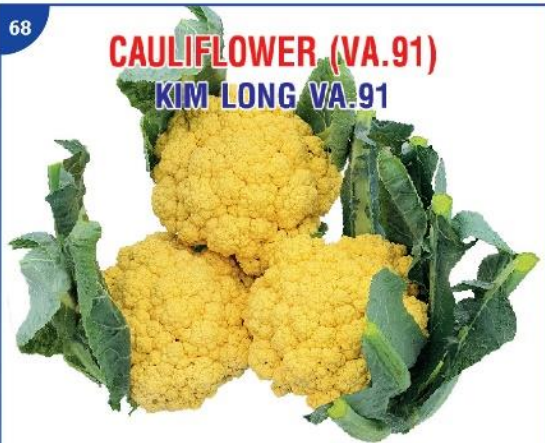


Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, vàng mịn chất, cuống xanh nhạt rất ngắn, ăn rất ngon, trọng lượng 10 bông từ 1,3-1,8kg, nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15-30°C.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 11 Dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 75 - 85 ngày sau trồng, tùy thời vụ.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan - T.Đức	

Khối lượng tịnh: **gam**

68

CAULIFLOWER (VA.91) KIM LONG VA-91



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, vàng mịn chất, cuống xanh nhạt rất ngắn, ăn rất ngon, trọng lượng 10 bông từ 1,3-1,8kg, nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15-30°C.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 11 Dương lịch.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 75 - 85 ngày sau trồng, tùy thời vụ.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan - T.Đức	

Khối lượng tịnh: **gam**

69

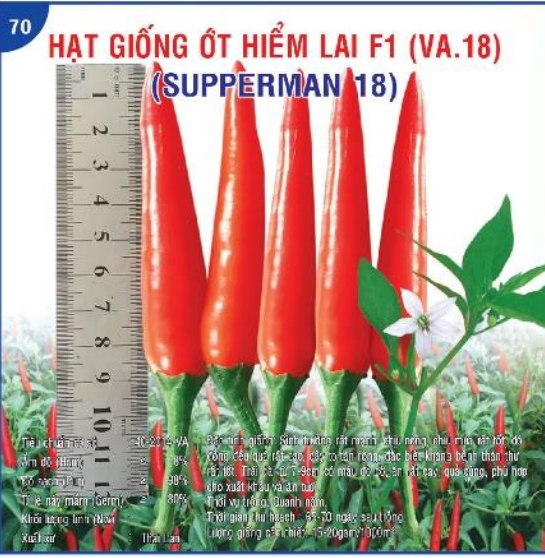
HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.19) Hot Girl 19



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nắng, chịu mưa rất tốt, độ cứng đầu quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt: kháng bệnh thán thư rất tốt. Thời gian từ 7-95 ngày sau gieo trồng, cây cho năng suất cao, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	Thời vụ trồng: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau gieo trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan	

70

HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.18) (SUPPERMAN 18)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nắng, chịu mưa rất tốt, độ cứng đầu quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt: kháng bệnh thán thư rất tốt. Thời gian từ 7-95 ngày sau gieo trồng, cây cho năng suất cao, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	Thời vụ trồng: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau gieo trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan	

71

ỚT HIỂM LAI F1 (VA.99999) NUMBERONE VA.99999



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nắng, chịu mưa rất tốt, độ cứng đầu quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt: kháng bệnh thán thư rất tốt. Thời gian từ 7-95 ngày sau gieo trồng, cây cho năng suất cao, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	Thời vụ trồng: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau gieo trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan	

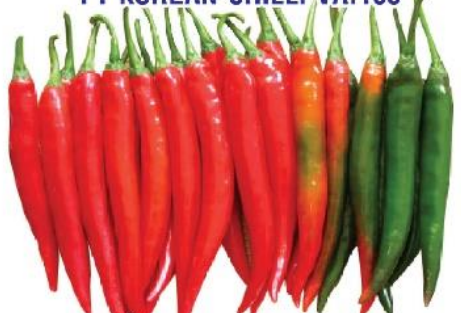
72

HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.99999) SUPPERMAN VA.99999




Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nắng, chịu mưa rất tốt, độ cứng đầu quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt: kháng bệnh thán thư rất tốt. Thời gian từ 7-95 ngày sau gieo trồng, cây cho năng suất cao, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Âm độ (Hum)	≤ 9%	Thời vụ trồng: Quảng Nam.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau gieo trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Nguồn gốc, Xuất xứ	: Đài Loan	

**73 ỚT HÀN QUỐC F1 (VA.185)
F1 KOREAN CHILLI VA:185**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 30-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, dễ trồng.
Ẩm độ (Hum)	≤ 8%	- Cây lùn, tán rộng, trồng được ở nhiều nơi. Trái to dài 12 - 14 cm, đường kính 1,3 - 1,5 cm; thì đầy.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Trọng lượng 12 - 14g/trái, cao bằng xứng, chín có đẹp, độ cay trung bình.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời gian bắt đầu thu hoạch: 75 - 85 ngày sau khi trồng.
Khối lượng tinh (Net)	g	- Phù hợp cho thị trường xuất khẩu và nội địa.
Xuất xứ	Hàn Quốc	- Thời vụ trồng: có thể trồng quanh năm, trồng vụ mùa phải tưới nước tối.
		- Lượng hạt giống gieo trồng: 20 - 30g/1000m ²

74 HẠT GIỐNG ỚT CHỈ ĐỊA (VA.07)



Số 7

Tiêu chuẩn cơ sở	: 30-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, dễ trồng.
Ẩm độ (Hum)	≤ 8%	- Cây lùn (lùn) tán rộng, trồng được ở nhiều nơi. Trái to dài 16 - 22cm, đường kính 2,3 - 1,5cm, thì đầy.
Độ sạch (Pur)	≥ 99%	- Trọng lượng 15 - 20g/trái, cao bằng xứng, chín có đẹp, độ cay trung bình.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời vụ trồng: 75 - 78 ngày sau khi trồng.
Khối lượng tinh (Net)	g	- Thời vụ trồng: có thể trồng quanh năm, trồng vụ mùa phải tưới nước tối.
Xuất xứ	Hàn Quốc	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ²

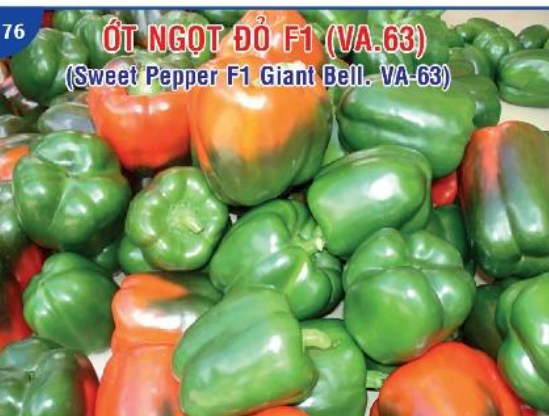
75 HẠT GIỐNG ỚT CHỈ ĐỊA LAI F1 (VA.88888)



Trái To dài 13-15cm

Tiêu chuẩn cơ sở	: 30-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, dễ trồng.
Ẩm độ (Hum)	≤ 8%	- Cây lùn, tán rộng, trồng được ở nhiều nơi. Trái to dài 13 - 15 cm, thì đầy. Đường kính, chín có đẹp. Phù hợp cho thị trường xuất khẩu và nội địa.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Có thể trồng quanh năm, trồng vụ mùa phải tưới nước tối.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời vụ trồng: 70-75 ngày sau khi trồng.
Khối lượng tinh (Net)	g	- Lượng giống cần thiết: 15-20g/1.000m ²

**76 ỚT NGỌT ĐỎ F1 (VA.63)
(Sweet Pepper F1 Giant Bell. VA-63)**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 40-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, cây cao trung bình.
Ẩm độ (Hum)	≤ 8%	- Trái có 04 cạnh vuông, trọng lượng TB 150 - 250g có màu xanh 50m khi chín và chuyển sang màu đỏ.
Độ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau trồng từ 70 - 75 ngày, thu hoạch liên tục trong vòng 5 - 6 tháng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời vụ trồng: Quanh năm ở những vùng có thời tiết mát.
Khối lượng tinh (Net)	g	- Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 50cm, cây cách cây 45 - 50cm, khi cây cao khoảng 35cm cần cắm que đỡ cho cây chống đổ.
Xuất xứ	Thái Lan	- Lượng giống cần thiết: 5 - 10g/1000m ² .


**77 ĐU ĐỦ RUỘT ĐỎ F1 ĐÀI LOAN (VA.505)
PAPAYA F1 RED VA - 505**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái hình tròn bầu dục, trọng lượng bình quân 1,0-2,2kg/trái (tùy trước mùa để chăm sóc và chăm sóc kỹ là cây cho củ cao, thì quả màu đỏ cam, thơm và ngọt.
Ẩm độ (Hum)	≤ 10%	- Thời vụ trồng: quanh năm. Thời gian thu hoạch: 8 tháng sau gieo.
Độ sạch (Pur)	≥ 95%	- Khoảng cách trồng: hàng 2,5-3,0m x cây 2 mét.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 75%	- Lượng giống cần thiết: tương đương với số cây trên diện tích trồng khoảng 167-200 hạt/1.000 m ² .
Số lượng		

Description: All plants bear fruits. Female fruits are round, temperatures fruits are oblong. Average fruit weight is 1.0 - 2.2 kg. Fruit is deep RED and very sweet with a sugar content of 15 - 16%. Flesh is very firm. Plants have a semi dwarf plant habit with an intermediate tendency to papaya ring spot virus.

**78 BÍ ĐỎ LAI F1 SUPER SWEET (VA.999)
PUMKIN F1. VA999**



New

Tiêu chuẩn cơ sở	: 15-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng bình có lạo.
Ẩm độ (Hum)	≤ 10%	- Đặc điểm: màu vàng cam đẹp. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,8 kg.
Độ sạch (Pur)	≥ 95%	- Khả năng chịu trời: cao, mỗi cây có 5 - 6 trái.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Xuất xứ	Việt Nam	- Thời gian thu hoạch: sau 35 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dinh dưỡng).
		- Khoảng cách trồng: Hàng 60 x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² khối lượng tinh gam

79

BÍ ĐỎ LAI F1 SUPER SWEET (VA.998)
PUMKIN F1 VA.998




New

Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình củ lạc đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,8 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 5 - 6 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

80

BÍ ĐỎ LAI F1 SUPER SWEET (VA.899)
PUMKIN F1 VA.899



New

Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình củ lạc đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,6 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 5 - 6 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

81

BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.888)
PUMKIN F1 STAR VA.888



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình hạt đậu đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 0,8 - 1,5 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh (kg): **g**

82

BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.898)
(Pumkin F1 Star VA.898)



Sản phẩm MỚI

Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình hạt đậu đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,8 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Khối lượng tịnh (Net)	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

83

BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.799)
PUMKIN F1 STAR VA.799



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình hạt đậu đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 0,8 - 1,5 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh (Net): **g**

84

BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.788)
PUMKIN F1 STAR VA.788



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, trái dạng hình hạt đậu đặc ruột, màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 0,8 - 1,5 kg.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng chịu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germin)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh (Net): **g**

85 BÍ F1 FUTURE (VA.999)
PUMPKIN F1 FUTURE VA.999



Tiêu chuẩn cơ sở : 15-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Khối lượng tịnh (Net) :
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chèo, dễ đầu trái tròn, đẹp, ngọt, dẻo, thịt màu vàng cam. Trọng lượng bình quân 4-6kg.
- Thời vụ trồng: Quanh năm.
- Thời gian thu hoạch: sau 85-90 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dinh dưỡng).
- Khoảng cách trồng: Hàng dài 0,5m x 0,4-0,5m.
- Lượng giống cần thiết: 120-150g/1.000m².

86 BÍ NGÔ MẬT F1 FUJI (VA.880)
(Pumkin.VA 880)



Tiêu chuẩn cơ sở : 15-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Trung Quốc

Đặc tính giống: Là giống bí đỏ F1, quả thuần dài, hơi dẹt ở giữa, cây sinh trưởng rất khỏe, nhiều nhánh dễ đậu quả, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.

Trọng lượng quả TB từ 2,5-4,5kg.
 Thời gian thu hoạch: 75-85 ngày tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng.
 Thời vụ trồng: Vụ Xuân 12-14, Vụ Hè thu 15-18, Vụ Thu Đông 18-110.
 Lượng giống cần thiết: 60-80gam/360m².

Khối lượng tịnh: **gam**

87 BÍ NGÔ MẬT CAO SẢN (VA.999)
(Pumpkin.VA 999)



Tiêu chuẩn cơ sở : 15-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Là giống bí đỏ cao sản, quả thuần dài, hơi dẹt ở giữa, cây sinh trưởng rất khỏe, nhiều nhánh dễ đậu quả, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.

Trọng lượng quả TB từ 2-4kg.
 Thời gian thu hoạch: 80-85 ngày tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng.
 Thời vụ trồng: Vụ Xuân 12-14, Vụ Hè thu 15-18, Vụ Thu Đông 18-110.
 Lượng giống cần thiết: 60-80gam/360m².

Khối lượng tịnh: **gam**

88 BÍ NGỒI XANH F1 (VA.17)




Tiêu chuẩn cơ sở : 15-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Hàn Quốc

Đặc tính giống: Là giống bí ngò xanh (bí ngò) phát triển khỏe, dễ đậu quả, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.

Trọng lượng quả TB từ 0,8-1,2kg.
 Thời gian thu hoạch: 40-45 ngày tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng.
 Thời vụ trồng: Vụ Xuân 12-14, Vụ Hè thu 15-18, Vụ Thu Đông 18-110.
 Lượng giống cần thiết: 100-120g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

89 BÍ NGỒI VÀNG F1 (VA.16)



Tiêu chuẩn cơ sở : 10-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Là giống bí ngò vàng phát triển khỏe, dễ đậu quả, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.

Trọng lượng quả TB từ 0,8-1,2kg.
 Thời gian thu hoạch: 40-45 ngày tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng.
 Thời vụ trồng: Vụ Xuân 12-14, Vụ Hè thu 15-18, Vụ Thu Đông 18-110.
 Lượng giống cần thiết: 100-120g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

90 BÍ ĐÀO XANH LAI F1 (VA.206)
VOVA.206



Tiêu chuẩn cơ sở : 10-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germl) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, dễ trồng, sai quả, sai quả 100-120gam/m² trồng.

Trọng lượng trung bình từ 1,0 - 1,5kg.
 Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông - Hàng Xuân.
 Thời gian thu hoạch: 55 - 75 ngày tùy thời tiết.
 Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 95-100cm, cây cách cây 80-90cm.
 Lượng giống cần thiết: 100-120g/1000m² tùy thời tiết, vùng trồng.

Khối lượng tịnh: **gam**

91 HẠT GIỐNG BÍ SẮT (VA.205)
VA.205



Ưu điểm

Tiêu chuẩn cơ sở	: 17-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài (50-80cm), da xanh.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Trọng lượng bình quân 2 - 3,5kg.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm. Chính vụ thu hoạch - đông xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Thời gian thu hoạch: Sau 75 - 85 ngày gieo.
		- Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 85-90, cây cách cây 50x50.
		- Lượng giống cần thiết: Từ 30-50g/360m ² .

Xuất xứ: Việt Nam

Khối lượng tịnh: **gam**


92 BÍ XANH CAO SẢN (VA.224)
WAX GOURD VA.224



Tiêu chuẩn cơ sở	: 17-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài (60-70cm), da xanh.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Trọng lượng bình quân 2 - 3,5kg.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Đông-Xuân, Thu-Đông.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Thời gian thu hoạch: Sau 75 - 85 ngày gieo.
		- Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 85-90, cây cách cây 50x50.
		- Lượng giống cần thiết: 1 - 1,2Kg/ha

Khối lượng tịnh: **gam**

93 BÍ NGỌN SIÊU MẬP CAO SẢN (VA.308)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 47-2014-VA	- Đặc tính giống: Cho năng suất cao, thích hợp nhiều vùng khí hậu và phân vùng trồng, ngọt to cơm, trái to sai trĩu quả.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Đông, Xuân và Thu đông trong nước.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35-40 ngày trồng (theo thời tiết vùng trồng và mức độ sử dụng).
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Khoảng cách trồng: hàng dài 5m x 0,8 - 1m
Khối lượng tịnh (Net)	: 20g	- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ²
Xuất xứ: Việt Nam		

94 BẦU SAO LAI F1 TOTO (VA.219)
TOTO VA.219



Tiêu chuẩn cơ sở	: 14-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài 25 - 30cm, da xanh có đốm trắng, trọng lượng bình quân 0,7kg - 1,5 kg, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 47 - 55 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x dầy 0,8 - 1m
		- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ²
Xuất xứ: Ấn Độ		

95 BẦU SAO TRÁI DÀI F1 (VA.218)
Bottle Gourd F1 (VA.218)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 14-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài 40 - 50cm, da xanh có đốm trắng, trọng lượng bình quân 1,2kg - 1,6 kg, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 55 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x dầy 0,8 - 1m.
		- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ²
Xuất xứ: Ấn Độ		

Khối lượng tịnh: **gam**

96 BẦU SAO F1 (VA.217)
BOTTLE GOURD GREEN STAR F1 VA.217



Tiêu chuẩn cơ sở	: 14-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài 28 - 35cm, da xanh có đốm trắng, trọng lượng bình quân 0,7kg - 1,5 kg, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 55 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x dầy 0,8 - 1m.
		- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ²
Xuất xứ: Ấn Độ		

Description: Fruits are cylindrical shaped, green skin with white spot, 28-35cm long and weighing about 0.7kg-1.5kg. Fresh is sweet, tender and tasty, remain green after cooked. This variety can be planted year-round.

97

BẦU LAI F1 (VA.72)
BOTTLE GOURD (MEDIUM) F1 VA.72



Tiêu chuẩn cơ sở : 12-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 75%
 Khối lượng tịnh (Net) : Ấn Độ
 Đặc tính giống: Không bệnh tật, sai trái, trái bầu, dài (35 - 45cm), hơi sần, da xanh nhạt, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 55 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng dài 4 - 5m x cây 0,8 - 1m.
 Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/m² 1000m².

98

BẦU SAO LAI F1 XANH TRÁI DÀI (VA.221)
BOTTLE GOURD VA.221



Tiêu chuẩn cơ sở : 14-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam
 Đặc tính giống: Là giống bầu sao F1 được lai tạo từ giống bầu GP có nhiều đặc điểm tốt. Cây sinh trưởng phát triển rất khỏe, không bệnh tật, sai trái, trái có màu xanh đậm trắng, trái dài 45-50cm. Năng suất rất cao, hình dáng trái đẹp, thích hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.
 Thời vụ trồng: Miền Bắc, Quảng Nam, Miền Bắc từ 11 đến 111 (Ấm lịch).
 Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày sau trồng.
 Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x cây 0,8-1m.
 Lượng giống cần thiết: 60-80g/m² 1000m².
 Khối lượng tịnh: gam

99

BẦU HỒ LÔ CAO SẢN (VA.88)
BOTTLE-SHAPED GOURD VA.88



Tiêu chuẩn cơ sở : 13-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 75%
 Khối lượng tịnh (Net) : Ấn Độ
 Xuất xứ : Việt Nam
 Đặc tính giống: Không bệnh tật, sai trái, trái dạng bầu cổ cổ, da xanh nhạt, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 42 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng dài 4 - 5m x cây 0,8 - 1m.
 Lượng giống cần thiết: 400 - 500g/1.000m².

Description: Bottle-shaped fruit. Fruit is used as a container or as vegetable after dried and seed removed. Two types available. Miniature type and Giant type.

100

HẠT GIỐNG MƯỚP HƯƠNG LAI F1 THÁI LAN VA.289
(F1 SPONGE GOURD)

CẦN CẮT HƠI LÔM VÀO 2 MÉP TRÊN HẠT TRƯỚC KHI NGÂM Ủ

SIÊU QUẢ
Sản phẩm mới 2020



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, không bệnh tật, phát triển rất nhanh, rất sai trái, trái chuẩn dài từ 30 - 40cm, trái cứng màu xanh nhạt, rất ít hạt và ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng.
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-80g/m² 1000m².
 Khối lượng tịnh: gam

101

HẠT GIỐNG MƯỚP HƯƠNG LAI F1 THÁI LAN VA.259
(F1 SPONGE GOURD)

Xuất xứ: Thái Lan
CẦN CẮT HƠI LÔM VÀO 2 MÉP TRÊN HẠT TRƯỚC KHI NGÂM Ủ



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, không bệnh tật, phát triển rất nhanh, rất sai trái, trái chuẩn dài từ 25 - 30cm, trái cứng màu xanh nhạt, rất ít hạt và ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng.
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-80g/m² 1000m².
 Khối lượng tịnh: gam

102

HẠT GIỐNG MƯỚP HƯƠNG LAI F1 THÁI LAN VA.359
(F1 SPONGE GOURD)

CẦN CẮT HƠI LÔM VÀO 2 MÉP TRÊN HẠT TRƯỚC KHI NGÂM Ủ
SIÊU TRÁI



Tiêu chuẩn cơ sở : 34-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, không bệnh tật, phát triển rất nhanh, rất sai trái, trái chuẩn dài từ 25 - 30cm, trái cứng màu xanh nhạt, rất ít hạt và ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng.
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-80g/m² 1000m².
 Khối lượng tịnh: gam

103 MƯỚP HƯƠNG F1 THÀNH HOA (VA.037)
SPONGE GOURD F1 VA.037



Rất thơm

Tiêu chuẩn cơ sở : 04-2014-VA - Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phần nhân rất mảnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 37- 42cm, trái cóng màu xanh đậm, rất ít hạt vì ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu trich hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 9%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Xuất xứ: Thái Lan
 Lượng giống cần thiết: 70-100g/m²/1000m²
 Khối lượng tịnh: gam

104 MƯỚP HƯƠNG F1 (NVA. 036)
SPONGE GOURD F1 VA.036



Rất thơm

Tiêu chuẩn cơ sở : 04-2014-VA - Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phần nhân rất mảnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 25- 35cm, trái cóng màu xanh nhạt, rất ít hạt vì ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Xuất xứ: Ấn Độ
 Lượng giống cần thiết: 70-100g/m²/1000m²
 Khối lượng tịnh: gam

105 KHỔ QUA F1 (VA.254)
BITTERGOURD VA.254



Tiêu chuẩn cơ sở : 31-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái xanh nhạt rất bóng, gai nhỏ, thịt dày, trái dài 22-25cm, nặng 200-250g, phần nhân mảnh, năng suất cao.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 38 - 42 ngày trồng.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,35 - 0,4m.
 Xuất xứ: Ấn Độ
 Lượng giống cần thiết: 70 - 80g/1000m²
 Khối lượng tịnh: gam

106 KHỔ QUA LAI F1 BOEING (VA.228)
BITTERGOURD VA.228
Giống Lai Thế Hệ Mới



Tiêu chuẩn cơ sở : 31-2014-VA - Đặc tính giống: Là giống thế hệ mới, cây sinh trưởng khỏe, nhiều chùy, kháng bệnh rất tốt, trái xanh rất bóng, gai nhỏ, thịt dày, trái dài 21-23cm, phần nhân rất mảnh, năng suất cao.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ gieo trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 42 - 45 ngày sau gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,9 - 1m.
 Xuất xứ: Thái Lan
 Lượng giống cần thiết: 1.103 - 1.300 cây/1000m²
 Khối lượng tịnh: gam

107 KHỔ QUA LAI F1 BOEING (VA.338)
BITTERGOURD VA.338
Siêu năng suất



Tiêu chuẩn cơ sở : 31-2014-VA - Đặc tính giống: Là giống thế hệ mới, cây sinh trưởng khỏe, nhiều chùy, kháng bệnh rất tốt, trái xanh rất bóng, gai nhỏ, thịt dày, trái dài 23-25cm, phần nhân rất mảnh, năng suất cao.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ gieo trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 42 - 50 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,9 - 1m.
 Xuất xứ: Thái Lan
 Lượng giống cần thiết: 1.100 - 1.300 cây/1000m²
 Khối lượng tịnh: gam

108 KHỔ QUA RỪNG F1 (VA.NO-1)
BITTERGOURD VA.NO-1



Tiêu chuẩn cơ sở : 32-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái màu xanh đậm, gai nhọn, thịt dày, trái dài 22-25cm nặng 200-250g, phần nhân mảnh, năng suất cao.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 42 - 50 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,35 - 0,4m.
 Xuất xứ: Ấn Độ
 Lượng giống cần thiết: 70 - 80g/1.000m²
 Description: Good disease tolerant, many branch, easy setting fruit, high yielding with size 22-25cm*0.5-4cm, glossy dark green, low bitter taste. Early, 42-50 days for harvesting. Can be cultured in all year.
 Khối lượng tịnh: gam

109

**F1 HYBRID BITTER GOURD (VA.255)
XANH ĐẬM (VA.255)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Malaysia

- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra quả màu xanh đậm, gai nhọn vừa, tập kết dày. Thời dài TB là 25-28cm, cây phân nhánh mạnh các cành rất chắc.
 - Thời vụ gieo trồng: Trồng được quanh năm, vụ mùa phải thoát nước tốt.
 - Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,6-2m, cây cách cây 50-70cm.
 - Lượng giống gieo trồng: 200-400gam/1.000m².
 Khối lượng tinh: **gam**

110

**HẠT GIỐNG LẶ LỀ F1 (VA.03)
(Hybrid F1 Shord Snake Gourd)**

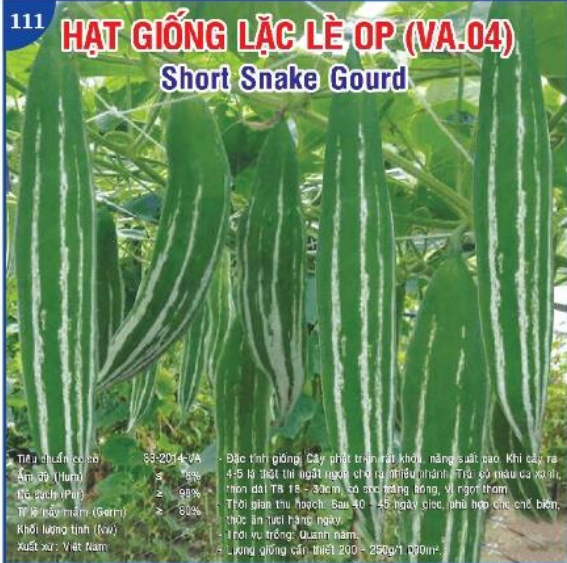


Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra 4-5 lá thật thì ngắt ngọn cho ra nhiều nhánh. Trái có màu da xanh, thon dài TB 30 - 40cm, có sọc trắng bóng, vị ngọt thơm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 45 ngày gieo, phù hợp cho chế biến, thích ăn luộc hàng ngày. Năng suất 15 - 20kg/gieo.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Lượng giống cần thiết: 100 - 150g/1.000m².

111

**HẠT GIỐNG LẶ LỀ OP (VA.04)
Short Snake Gourd**



Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra 4-5 lá thật thì ngắt ngọn cho ra nhiều nhánh. Trái có màu da xanh, thon dài TB 18 - 20cm, có sọc trắng bóng, vị ngọt thơm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 45 ngày gieo, phù hợp cho chế biến, thích ăn luộc hàng ngày.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Lượng giống cần: 200 - 250g/1.000m².

112

**CÀ TÍM LAI F1 (VA.78)
(HYBRID EGGPLANT)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 19-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 75%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, kháng sâu bệnh rất tốt, trái thuộc dài từ 20-25cm, đường kính 4-5cm, quả màu sẫm tím, ít hạt không xơ, lớp trắng xanh bên rất ngon, cây cao trung bình từ 80-90cm.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: 55 - 60 ngày trồng đặc biệt cho thu hoạch kéo dài và năng suất rất cao.
 - Khoảng cách trồng: Trồng theo lối vè khoảng cách 40x45cm.
 - Lượng giống cần thiết: 15 - 20g / 1000 m².

Descriptions: A hybrid with a wide assembly. It has an erect plant habit and an intermediate resistance to bacterial wilt. It is a high yielder of cylindrical fruits, purple-colored in color and with an excellent shelf life.

113

**CÀ BÁT TÍM LAI F1 (VA.04)
Eggplant violet F1 VA-04**



Tiêu chuẩn cơ sở : 19-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 85%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất mạnh, phân lá to xanh đậm, quả tròn có màu tím nhạt, trọng lượng của TB là: 150-300gam, cây dầy lì thực không sợ ăn rất ngon, kháng bệnh và chịu hạn tốt, trồng được ở nhiều vùng miền khác nhau.
 - Thời vụ trồng: Vụ Xuân từ 12-14, vụ Đông 18-110.
 - Thời gian thu hoạch: 60 - 80 ngày sau trồng.
 - Khoảng cách trồng: 45x70cm/dây.
 - Lượng giống cần thiết: 15-18g/1.000m².

114

**CÀ BÁT TRẮNG VA.81
(EGGPLANT)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 20-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Khối lượng tinh (Nw) : g
 Xuất xứ : Việt Nam


- Đặc tính giống: Sinh trưởng phát triển rất mạnh, kháng bệnh tốt trồng được quanh năm, cây phân nhánh nhiều, tán rộng, trái rất sai, có hình cao, da trắng, thịt dày, ăn rất ngon, trọng lượng trái TB là 200 - 300g.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: 70-75 ngày sau trồng. Đặc biệt cho thu hoạch rất lâu.
 - Khoảng cách trồng: 85 x 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 20-30g/1000m².

115 CÀ BÁT XANH LAI F1 (VA.121)
(EGGPLANT)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh virus rất tốt, bông đực cuanh nở, trái bòn cao, có ích lam xanh, dài, trắng, rất trắng không có 3m ngọt ngon, thường dùng để ăn tươi, vào với thịt băm và kho mướp rất ngon trong lượng trái TB là 150-200g
Ấm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Cuanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 70 - 75 ngày sau trồng, đặc biệt cho thu hoạch rất lâu
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 90%	- Khoảng cách trồng: 35x40cm
Khối lượng tịnh (Nw)	: g	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

116 CÀ BÁT XANH CAO SẢN (VA.122)
(EGGPLANT)




Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh virus rất tốt, trái tròn dẹt, có mùi, ruột trắng không có 3m, ngọt ngon, thường dùng để ăn tươi, vào với thịt băm và nấu giăm rất ngon.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Trung lượng trái TB là 150-250g
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Từ 78 - 79 năm sau (Dương Lịch).
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 90%	- Thời gian thu hoạch: Sau 70-75 ngày sau trồng, đặc biệt cho thu hoạch rất lâu
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: 35x40cm
		- Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ²
		Khối lượng tịnh (Nw) : g/m

117 CÀ PHÁO TRẮNG F1 (VA.77)
EGGPLANT WHITE




Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống cơ xuất xứ Việt Nam, được chọn lọc phục tráng rất kỹ. Giống sinh trưởng phát triển khỏe, nhiều nhánh, tán rộng, rất sai trái, trái nhỏ có màu trắng, thịt dày, ăn rất giòn, kháng bệnh tốt năng suất cao.
Ấm độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: Cuanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 55 - 65 ngày, thu hoạch kéo dài từ 2-3 tháng, khoảng cách trồng: theo lượng - khoảng cách 35 - 40cm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 40 - 45g/1000m ²
Khối lượng tịnh (Nw)	: g	
Xuất xứ	: Việt Nam	

118 CÀ PHÁO XANH CAO SẢN (VA.77)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái tròn màu xanh bóng, ruột trắng, 1 hạt, không xơ
Ấm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Cuanh năm, chính vụ từ tháng 9 - tháng 1 năm sau
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 65 ngày trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng đôi 1,2 x 0,7m; hàng đơn 1 x 0,6m
Khối lượng tịnh (Nw)	: g	- Lượng giống cần thiết: 10 - 15g/1.000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	


119 SU HÀO F1 BOEING. (VA.747)
F1 KOHLRABI.747



Chịu nhiệt

- Đặc tính giống: Trưởng thành rất sớm có thể thu hoạch từ 38 ngày sau trồng, chịu nhiệt, chịu hạn cực tốt, thích nghi rộng. Trồng được nhiều vụ khác nhau trong năm, giống sinh trưởng rất khỏe cho thu hoạch tập trung, và ngoài màu xanh chủ yếu lượng giòn, ngon, ngọt, rất ít xơ.	
- Thời vụ gieo trồng: Từ 15 tháng 6 đến tháng 2 năm sau (Ấm Lịch)	
- Thời gian thu hoạch: 38 - 45 ngày sau trồng (tùy tình thời vụ)	
- Khoảng cách trồng: Hàng 30x30 cây 25x30cm.	Lượng giống cần thiết: 15-20gam/260m ² .
- Tiêu chuẩn: TCVN8613:2011	Ấm độ (Hum) < 5%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) ≥ 90%	Độ sạch (Pur) ≥ 98%
	Xuất xứ: Hàn Quốc
	Khối lượng tịnh: g/m

120 SU HÀO OP-JAPONICA (VA.174)
OP-KOHLRABI JAPONICA VA.174



Cao Sản

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN817-2003	- Đặc tính giống: JAPONICA là giống su hào cao sản.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	Củ màu xanh nhợt, nặng suất cao, ăn ngon.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Trồng được quanh năm ở những nơi có khí hậu mát hay vụ thu đông, đồng xuân ở những vùng khác.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian sinh trưởng: Sau 50 - 60 ngày sau khi trồng.
Xuất xứ	: New Zealand	- Lượng giống cần thiết: 30-40g/1.000m ² .
		Khối lượng tịnh: g/m

121

SU HÀO PHÁP TÍM - VIOLET (VA.159)
(French Purple Kohlrabi- Violet VA 159)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN317-2003	- Đặc tính giống: Là su hào đặc sản. Sinh trưởng phát triển khỏe, kháng sâu bệnh tốt, củ đồng đều, củ có dạng hình cầu, vỏ mỏng và bóng, rất ít xoăn rất ngon và ngọt.
Ám độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm Sapa, Mộc Châu, từ tháng 8 đến tháng 3 năm sau ở vùng khác.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Luống 25 x 20cm.
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 50-60g/1000m ² .

Khối lượng tinh: gam

122

CÀ RỐT KURODA CAO SẢN (VA.66)
CARROT KURODA VA.66



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, củ đồng đều củ cao, không rỗng ruột, chặm trẻ bóng, củ sáng dài 16-22cm đường kính 3-4.5cm.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch trung bình: Sau 100 ngày tùy theo thời vụ
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20 x cây 10cm
		- Lượng giống cần thiết: 8 - 12kg/ha.

Khối lượng tinh (Nw) : gam

123

CỦ CẢI ĐỎ LAI F1 (VA.2014)
RED RADISH



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, là giống ngắn ngày, củ dạng tròn hơi thon, có màu đỏ tươi, trồng rất đẹp, kháng bệnh tốt, năng suất cao.
Ám độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 30 - 35 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Trồng theo hàng khoảng cách 15 x 10cm.
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 2,5 - 3,5kg/1000m ² .

Khối lượng tinh: gam

124

CỦ DÈN ĐỎ F1 (VA.23)
BEET ROOT



Tiêu chuẩn cơ sở	: 60-2014-VL	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, kháng bệnh rất tốt, năng suất cao, củ tròn cao và màu tím đậm, thịt củ chắc, nhiều đường củ nặng 200-300g, chất lượng ăn ngon, hợp trị hiệu người béo đười.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm ở Đà Lạt, Sapa, tháng 12 đến tháng 7 năm sau ở vùng có khí hậu khác.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 60%	- Khoảng cách trồng: Theo luống khoảng cách 20x25cm.
Xuất xứ: Italia		- Lượng giống cần thiết: 2kg/1000m ² .

Khối lượng tinh: gam

125

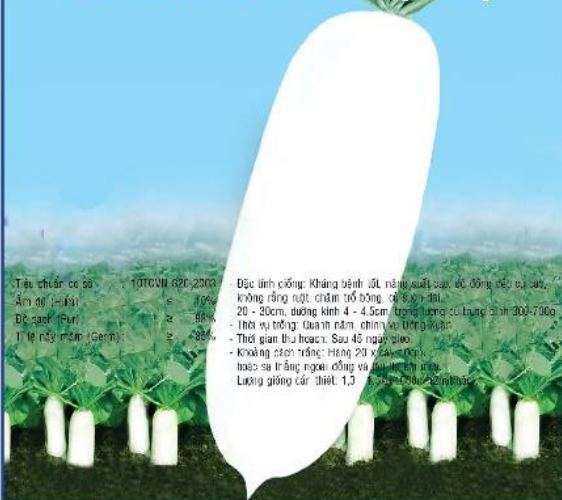
CỦ CẢI HÀ NỘI CAO SẢN (VA.31)
(Giống cải muối dưa)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, củ đồng đều củ cao, không rỗng ruột, chặm trẻ bóng, củ dài (trung bình) 15-18cm, thường được sử dụng để muối dưa.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 90%	- Thời gian thu hoạch: Trồng để muối dưa 23-30 ngày tùy theo thời vụ, lấy củ 45-55 ngày.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng : Hàng 20 x cây 10cm.
Khối lượng tinh (Nw)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 8-12 kg/ha.
Xuất xứ: Việt Nam		

126

CỦ CẢI TUYẾN CAO SẢN (VA.13)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, củ đồng đều củ cao, không rỗng ruột, chặm trẻ bóng, củ dài (trung bình) 20 - 30cm, đường kính 4 - 4.5cm trọng lượng củ trung bình 300-700g.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 88%	- Thời gian thu hoạch: Sau 45 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20 x cây 10cm.
		- Lượng giống cần thiết: 8-12 kg/ha.

127

CỦ GẢI F1 SIÊU NGỌT (VA.54)
(F1 RADISH . VA54)



Giống Đặc biệt

TCSS: 10TCVN 320-2003 Ẩm độ: $\geq 10\%$ Độ sạch: $\geq 98\%$ Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 86\%$
 - Đặc tính giống: Sinh trưởng khỏe, chịu nhiệt rất tốt, củ dài từ 20-25cm, đường kính củ 4 - 5,5cm, ăn rất ngọt và ngon, không có vị đắng như các giống truyền thống trên thị trường. Khoảng cách gieo cây x cây 15 - 20cm, hàng x hàng 20 - 25cm.
 - Lượng giống 1,6 - 2,2kg/1000m² thu hoạch 40 - 45 ngày sau gieo.
 - Thời vụ gieo trồng: Miền Nam, Tây Nguyên, Quanh năm. Miền Bắc: vụ 2 trồng nóng nhất.
 Khối lượng tịnh: **gam**

128

ĐẬU BẮP XANH F1 ẤN ĐỘ (VA.80)
(INDIAN OKRA F1 VA.80)



Tiêu chuẩn cơ sở : 40-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : $\leq 8\%$
 Độ sạch (Pur) : $\geq 98\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Ger) : $\geq 80\%$
 - Đặc tính giống: Khả năng chống chịu sâu bệnh rất tốt, cho trái sớm, mỗi nách 1-2 quả to, màu xanh sẫm, trái dài 15-18cm, đường kính 1,4 - 1,6cm, hạt màu trắng, trái trong có 2-3 hạt, phẩm chất ngon ngọt, giòn.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: sau 45 - 50 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 80cm x cây 40 - 50cm.
 - Mật độ trồng: 2.500 - 3.000 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².
 Xuất xứ: Ấn Độ
 Khối lượng tịnh: **gam**

129

ĐẬU BẮP XANH ẤN ĐỘ (VA.79)
(INDIAN OKRA - VA.79)



Tiêu chuẩn cơ sở : 45-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : $\leq 8\%$
 Độ sạch (Pur) : $\geq 98\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Ger) : $\geq 90\%$
 Xuất xứ: Ấn Độ
 - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, cho trái sớm, mỗi nách 1-2 quả, cho trái màu xanh đậm, trái dài 18-20cm, đường kính 1,4 - 1,6cm, hạt màu xám, trái nặng 20 - 25g, phẩm chất ngon ngọt, ít vị.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm (tùy từng vùng miền khác nhau).
 - Thời gian thu hoạch: sau 45 - 50 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 80cm x cây 40 - 50cm, mật độ 2.500 - 3.000 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**

130

ĐẬU RỒNG TỬ QUÝ (VA.007)



Tiêu chuẩn cơ sở : 90-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : $\leq 8\%$
 Độ sạch (Pur) : $\geq 98\%$
 Tỷ lệ nảy mầm (Ger) : $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Việt Nam
 - Đặc tính giống: Sinh trưởng tốt ở mọi thời vụ, kháng bệnh nấm lá rất tốt, trái xanh non bóng, chắc trái có khả năng phân nhánh rất mạnh nên năng suất rất cao, thời gian thu hoạch kéo dài.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: cho trái 70 - 75 ngày sau gieo.
 - Mật độ trồng: 250 - 300 cây/1000m².
 - Lượng giống cần thiết: 100 - 150g/1000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**

131



ĐẬU ĐÙA CAO SẢN SỐ 9 (VA.009)
Red Seed Yari Long Bean VA009



TCSS: 10TCVN 320-2003 Ẩm độ: $\leq 10\%$ Độ sạch: $\geq 98\%$ Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 86\%$
 - Đặc tính giống: Sinh trưởng khỏe, chịu nhiệt rất tốt, củ dài từ 20-25cm, đường kính củ 4 - 5,5cm, ăn rất ngọt và ngon, không có vị đắng như các giống truyền thống trên thị trường. Khoảng cách gieo cây x cây 15 - 20cm, hàng x hàng 20 - 25cm.
 - Lượng giống 1,6 - 2,2kg/1000m² thu hoạch 40 - 45 ngày sau gieo.
 - Thời vụ gieo trồng: Miền Nam, Tây Nguyên, Quanh năm. Miền Bắc: vụ 2 trồng nóng nhất.
 Khối lượng tịnh: **gam**

132

ĐẬU COVE LEO CAO SẢN (VA.99)
(GIỐNG TỬ QUÝ SỐ 1)



TCSS: 10TCVN 320-2003 Ẩm độ: $\leq 12\%$ Độ sạch: $\geq 93\%$ Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$
 Xuất xứ: Việt Nam
 - Đặc tính giống: Kháng bệnh rất tốt, sau thu trái, độ xanh trung bình, hạt nhỏ, thực vật ít số ăn rất ngọt, trái dài 18 - 20cm, đường kính 1,7 - 2cm, trái non giòn.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, quanh vụ trồng nóng.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 60 - 65 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 80cm x cây 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 2,5 - 3 kg/1.000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**

**133 ĐẬU COVE LEO HẠT ĐEN HOA TÍM (VA:38)
(GIỐNG TỬ QUÝ - QUẢ ĐET SỐ 2)**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Kháng bệnh rệp sáp, sâu đục trái, củ xanh trung bình, hạt nhỏ hạt đen, ít xù xì, hạt dài từ 10-13cm, đường kính 0,5-0,7cm, hình trụ, nhẵn nhụi, tròn.
 Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày gieo.
 Thời gian ra hoa: 50-55 ngày gieo.
 Năng suất: 4,5kg/100m².
 Lượng giống cần thiết: 2,5-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

134 ĐẬU COVE LEO HẠT TRẮNG (VA.008)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Kháng bệnh rệp sáp, sâu đục trái, củ xanh trung bình, hạt nhỏ, thì dày ít xù xì rất ngọt, trái dài 18-20cm, đường kính 0,6-0,7cm, thích nghi rộng.
 Thời vụ trồng: Thu Đông.
 Thời gian thu hoạch: Sau 50-55 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng 50cm x cây 30cm.
 Lượng giống cần thiết: 2,5-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

135 VIỆT Á SEEDS



HẠT GIỐNG ĐẬU COVE CAO SẢN VA.799 HẠT ĐEN HOA TÍM

Đặc tính giống: Kháng bệnh rệp sáp, sâu đục trái, củ xanh trung bình, hạt nhỏ hạt đen, ít xù xì, hạt dài từ 10-13cm, đường kính 0,5-0,7cm, hình trụ, nhẵn nhụi, tròn.
 Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày gieo.
 Thời gian ra hoa: 50-55 ngày gieo.
 Năng suất: 4,5kg/100m².
 Lượng giống cần thiết: 2,5-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

136 VIỆT Á SEEDS



HẠT GIỐNG ĐẬU COVE CAO SẢN VA.886 HẠT ĐEN HOA TÍM

Đặc tính giống: Kháng bệnh rệp sáp, sâu đục trái, củ xanh trung bình, hạt nhỏ hạt đen, ít xù xì, hạt dài từ 10-13cm, đường kính 0,5-0,7cm, hình trụ, nhẵn nhụi, tròn.
 Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày gieo.
 Thời gian ra hoa: 50-55 ngày gieo.
 Năng suất: 4,5kg/100m².
 Lượng giống cần thiết: 2,5-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

**137 ĐẬU COVE VÀNG CAO SẢN (VA.007)
BỤI**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Dạng bụi không cần làm giàn, hạt đen da vàng đậm, thì dày, hạt nhỏ, trái dài từ 12-15cm, đường kính 0,5-0,7cm, cây cao trên 50cm. Phù hợp chế biến ăn tươi và xuất khẩu.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 50-55 ngày gieo.
 Lượng giống cần thiết: 4,5kg/100m².

Khối lượng tịnh: gam

**138 ĐẬU COVE BỤI CAO SẢN (VA.009)
HẠT TRẮNG**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, củ xanh trung bình, thì dày, ít xù xì, hạt nhỏ, trái dài 6-18cm đường kính 0,6-0,7cm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 50-55 ngày gieo.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Khoảng cách trồng: Hàng 50cm x cây 30cm.
 Lượng hạt giống gieo trồng: 2,5-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: gam

139

CẢI NGỌT F1 NHẬT BẢN (VA.68)

SAMURAI (VA.68)



- Tiêu chuẩn : TCVN 3240-79
- Ẩm độ (Hum) : ≥ 8%
- Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
- Tỷ lệ nảy mầm (Germs) : ≥ 95%
- Đặc tính giống: Cây cao từ 25-40cm, lá màu xanh mượt, dày, ăn ngon ngọt, chịu mưa, chịu nóng rất tốt.
- Thời vụ gieo trồng: Quanh năm
- Thời gian thu hoạch: 28-32 ngày sau khi gieo
- Năng suất: 1.200-1.500kg/360m² (tùy thời gian thu hoạch, chăm sóc)
- Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 20-25cm, cây trên hàng 15-20cm
- Lượng giống cần thiết: Sa 200g/360m², Cây 60-70g/1.000m².

140

CẢI NGỌT F1 NHẬT BẢN (VA.688)

SAMURAI (VA.688)

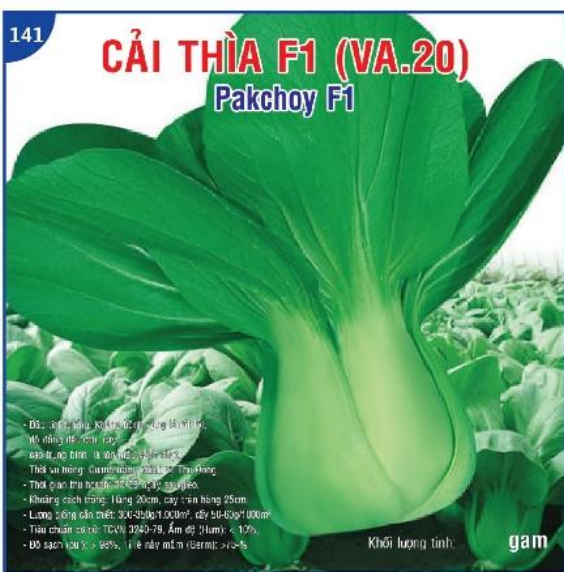


- Tiêu chuẩn : TCVN 3240-79
- Ẩm độ (Hum) : ≥ 8%
- Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
- Tỷ lệ nảy mầm (Germs) : ≥ 95%
- Đặc tính giống: Cây cao từ 25-40cm, lá màu xanh mượt, dày, ăn ngon ngọt, chịu mưa, chịu nóng rất tốt.
- Thời vụ gieo trồng: Quanh năm
- Thời gian thu hoạch: 28-32 ngày sau khi gieo
- Năng suất: 1.200-1.500kg/360m² (tùy thời gian thu hoạch, chăm sóc)
- Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 20-25cm, cây trên hàng 15-20cm
- Lượng giống cần thiết: Sa 200g/360m², Cây 60-70g/1.000m².

141

CẢI THÌA F1 (VA.20)

Pakchoy F1



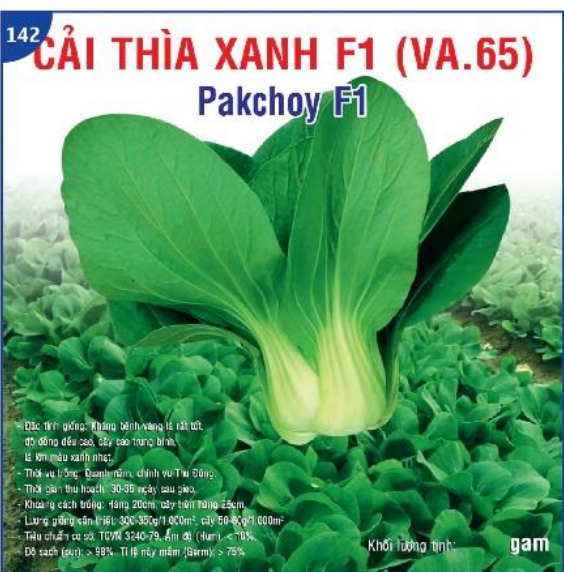
- Đặc tính giống: Kháng bệnh vàng lá rất tốt, độ đồng đều cao, cây cao trung bình, lá màu xanh nhạt.
- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo
- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm
- Lượng giống cần thiết: 300-350g/1.000m², cây 60-80g/1.000m²
- Thời gian cần chăm: TCVN 3240-79, Ẩm độ (Hum) > 10%
- Độ sạch (Pur) > 98%, Tỷ lệ nảy mầm (Germs) > 95%

Khối lượng tịnh: gam

142

CẢI THÌA XANH F1 (VA.65)

Pakchoy F1



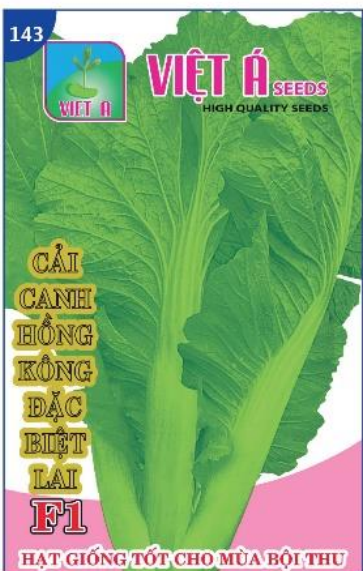
- Đặc tính giống: Kháng bệnh vàng lá rất tốt, độ đồng đều cao, cây cao trung bình, lá màu xanh nhạt.
- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo
- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm
- Lượng giống cần thiết: 300-350g/1.000m², cây 60-80g/1.000m²
- Tiêu chuẩn cơ sở: TCVN 3240-79, Ẩm độ (Hum) > 10%
- Độ sạch (Pur) > 98%, Tỷ lệ nảy mầm (Germs) > 95%

Khối lượng tịnh: gam

143



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

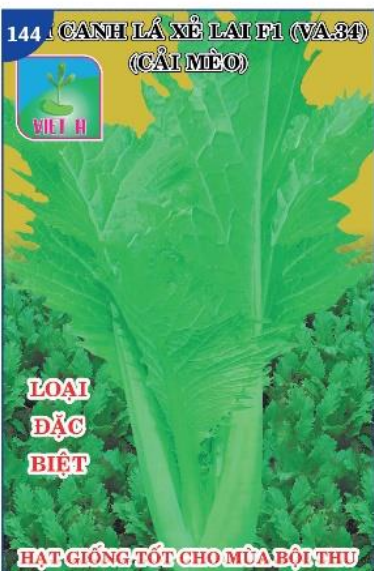


CẢI CANH HỒNG KÔNG ĐẶC BIỆT LAI F1

HẠT GIỐNG TỐT CHO MÙA BỘI THU

144

CANH LÁ XÈ LAI F1 (VA.34) (CẢI MÈO)



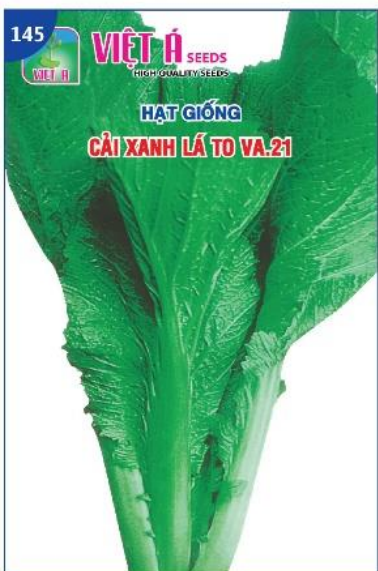
LOẠI ĐẶC BIỆT

HẠT GIỐNG TỐT CHO MÙA BỘI THU

145



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS



HẠT GIỐNG CẢI XANH LÁ TƠ VA.21

146

CẢI THÌA F1 (VA.77)

Pakchoy F1



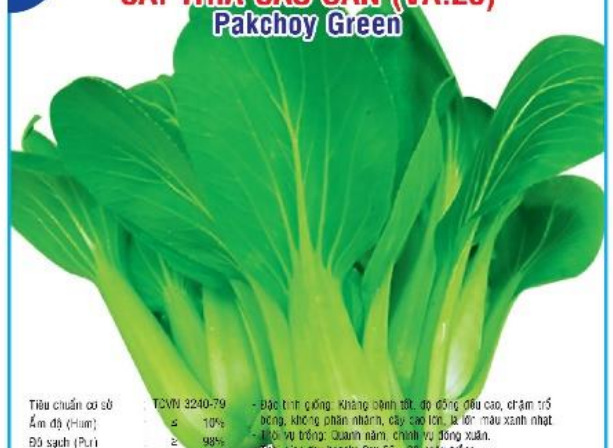
Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh vàng lá rất tốt, độ đồng đều cao, cây cao trung bình, lá lớn màu xanh nhạt.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 75-7%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm.
		- Lượng giống cần thiết: 300-350g/1.000m ² , cây 50-60g/1000m ²

Khối lượng tịnh: **gam**

147

CẢI THÌA CAO SẢN (VA.20)

Pakchoy Green



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chụm trở bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá lớn màu xanh nhạt.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 20 - 35 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm.
Xuất xứ: New Zealand		- Hoạch sạ thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
		- Lượng giống cần thiết: 300-500g/1.000m ² , cây 70-80g/1.000m ²

Description: Very good disease tolerant and high uniform, slow bolting, grower plant, good looking in red soil and light green stalk, aromatics and not bitter taste. Maturity: 25-30 days after sowing. Khối lượng tịnh: **gam**

148



VIỆT A SEEDS

HIGH QUALITY SEEDS

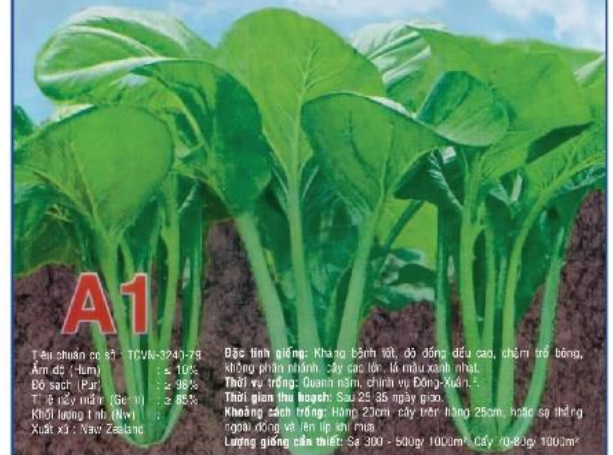
CẢI CHÍT LÙN THANH GIANG (VA.20)



149

CẢI NGỌT CỘNG XANH (VA.67)

PAK CHOY (VA.67)



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN-3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chụm trở bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25-35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoạc sạ thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
Xuất xứ: New Zealand		- Lượng giống cần thiết: Sạ 300 - 500g/ 1000m ² , Cây 70-80g/ 1000m ²

150

CẢI BÓ XÔI F1 (VA.DASH)

(F1 SPINACH - VA.DASH)



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, lá tròn dài, mập lá tròn, không có khía, màu xanh trung bình, ăn ngon mềm.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thu hoạch: 38 - 45 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, trừ những tháng nắng nóng trên 33°C
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 1,2 - 1,5kg/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

151

CẢI BÓ XÔI CHỊU NHIỆT (VA.33)



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, lá tròn dài, mập lá tròn, không có khía, màu xanh trung bình, ăn ngon mềm, sinh trưởng tốt nhất từ 18-35°C.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thu hoạch: 38 - 45 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, trừ những tháng nắng nóng trên 37°C
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 1,2 - 1,5kg/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

152 CẢI BỆ MÀO GÀ CAO SẢN (VA.999)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 96%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ: New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chậm trở bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: Sa 2,5 - 3kg/Ha.

**153 CẢI BỆ XANH MỠ CAO SẢN VA.22
 LEAF MUSTARD HIGH YIELD VA.22**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 96%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ: New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chậm trở bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh thẫm, có vị đắng nồng.
 - Thời vụ gieo trồng: Quanh năm, chính vụ đông xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: Sa 300 - 500g/m² 000 m². Cây 70 - 80g/1.000m².

154 CẢI CANH LÁ VÀNG CAO SẢN (VA.54)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 88%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ: Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chậm trở bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt, có vị đắng nồng.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ đông xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: Sa 300 - 500g/1.000m². Cây 70 - 80g/1.000m².

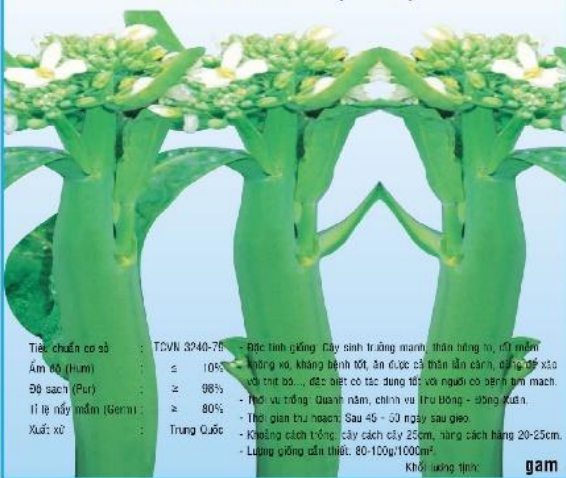
**155 HẠT GIỐNG
 CẢI MỠ HOÀNG MAI CAO SẢN (VA.12)**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 96%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ: Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, cây lớn, phân nhánh rõ rệt, bẹ to dày, màu lá xanh hơi vàng, ăn sơ vị đắng, nồng ngọt cao phẩm chất ngon.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 40 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1000m².

**156 CẢI LÀN HOA TRẮNG F1 (VA.31)
 Chinese Kale F1 (VA.31)**



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ: Trung Quốc

- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng mạnh, thân cứng to, ít phân nhánh, không có mầm bệnh tốt, ăn được cả thân lẫn cành, có vị đắng xèo xèo rất bổ, đặc biệt có tác dụng tốt với người có bệnh sỏi mật.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông - Đông Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 45 - 50 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 20cm, hàng cách hàng 20-25cm.
 - Lượng giống cần thiết: 80-100g/1000m².

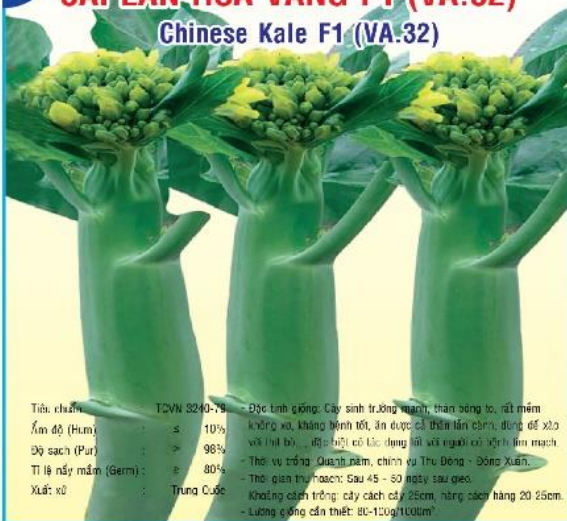
**157 HẠT GIỐNG
 CẢI BỆ VÀNG NGỌT HÀ GIANG VA.666
 (KHÔNG CAY)**



- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chậm trở bông, cây lớn, lá màu vàng.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30-35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lip khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: Sa 2,5-3kg/Ha
 Tiêu chuẩn cơ sở: TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum): ≤ 10 %
 Độ sạch (Pur): ≥ 98 %
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80 %
 Xuất xứ: Việt Nam

158

CẢI LÀN HOA VÀNG F1 (VA.32)
Chinese Kale F1 (VA.32)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240/79
 Ẩm độ (Hum) : > 10%
 Độ sạch (Pur) : > 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Trung Quốc

Đặc tính giống: Cây sinh trưởng nhanh, thân bông to, rất mềm không xơ, kháng bệnh tốt, ăn được cả thân lẫn chồi, dùng để xào với thịt bò, vịt luộc có thể dùng làm súp ngoài có thể làm mứt.

Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông - Đông Xuân.
 Thời gian thu hoạch: Sau 45 - 50 ngày sau gieo.
 Khoảng cách trồng: cây cách cây 25cm, hàng cách hàng 20-25cm.
 Lượng giống cần thiết: 80-120g/1000m²

159

CẢI NGỒNG XANH LAI F1 (VA.006)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240/79
 Ẩm độ (Hum) : > 10%
 Độ sạch (Pur) : > 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%

Đặc tính giống: Là giống cải ngồng sinh trưởng rất khỏe, có bản lá tròn hơn các giống trên thị trường hiện nay, thân rất mập và xanh, đặc biệt là rất chăm ra hoa, năng suất rất cao, dục thì trưởng rất nhanh chóng.

Thời vụ gieo: Quanh năm, chính vụ thu đông.
 Thời gian thu hoạch: Sau 30 ngày sau gieo, có thể để thêm 5-7 ngày mới ra hoa.
 Lượng giống cần thiết: Gieo xa 200-250g/360m², cấy 70-80g/360m².

Khối lượng tịnh: **gam**

160



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)

VA.003

FS
CHOI SUM

NEW: 003



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

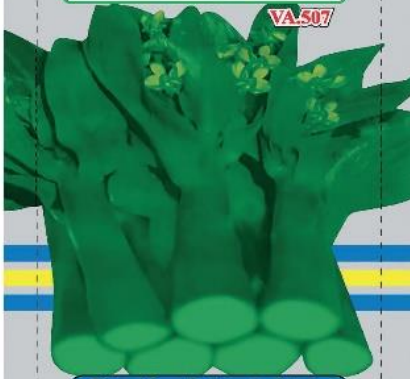
161



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)

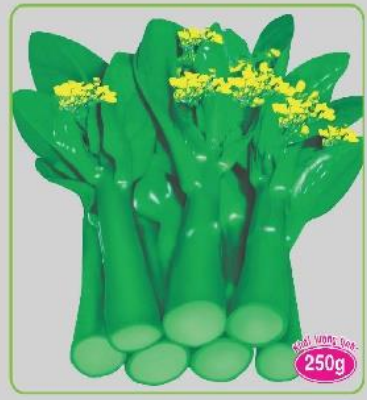
VA.507



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

162

CẢI NGỒNG VA.8888



Hạt giống tốt cho mùa bội thu - Better seeds for better yield crops

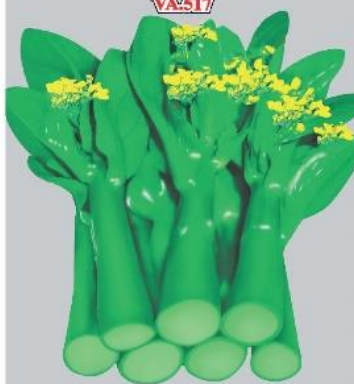
163



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)

VA.517



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

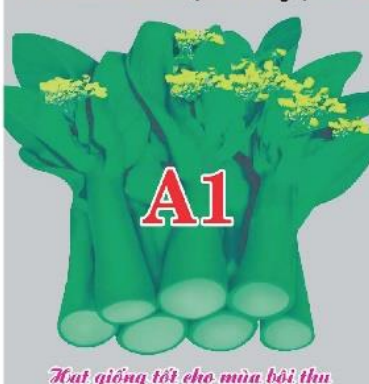
164



VIỆT Á SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập) VA.86

A1



Hạt giống tốt cho mùa bội thu
Better seeds for better yield crops

165

CẢI NGỒNG XANH THÂN MẬP F1 VA.226



Hạt giống tốt cho mùa bội thu - Better seeds for better yield crops

166 CẢI BẸ DƯA CAO SẢN (VA.88)
HEADING MUSTARD VA.88



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3243-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ : New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, phẩm tốt bằng, không giòn nhũn, cây to, to đều, lá lớn màu xanh đậm, có vị bằng ngọt.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Huân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 32 - 35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sạ thẳng ngoài công rổ lên 1m² m².
 - Lượng giống cần thiết: 5g, 200-300g/1.000m².
 Cây 70-80g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

167



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

HẠT GIỐNG CẢI TỎA SẠI (VA.318)
VA.318 CHOI - HING



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

168



169 HẠT GIỐNG CẢI TỎA SẠI (VA.318)
VA.318 CHOI - HING



170

CẢI CÚC TẼ CAO SẢN (VA.44)
CHRYSANTHEMUM GARLAND SERRATE VA.44



Tiêu chuẩn cơ sở : 21-2014/VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, có mùi thơm đặc biệt, không đắng, thân lá màu xanh trung bình, dạng lá khía, cây cao trung bình 25 - 30 cm.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân, Xuân Hè.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 33-37 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Sạ theo lổ, lổ rộng 0,8m - 1m.
 - Lượng giống cần thiết: 2-3kg/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

171 CẢI CÚC NẾP CAO SẢN (VA.44)
CHRYSANTHEMUM GARLAND SERRATE VA.44



Tiêu chuẩn cơ sở : 21-2014/VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, có mùi thơm đặc biệt, không đắng, thân lá màu xanh trung bình, dạng lá khía, cây cao trung bình 25 - 30cm.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân, Xuân Hè.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 37 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Sạ theo lổ, lổ rộng 0,8m - 1m.
 - Lượng giống cần thiết: 2-3kg/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

172

RAU ĐAY CAO SẢN (VA.708)
MOROHEIYA VA.708



Tiêu chuẩn cơ sở : 41-2014/VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 70%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá to, màu xanh non, ngọt thơm không có mùi hân nồng, thân mềm, cây cao 25 - 35cm.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 45 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 10cm x cây 10cm.
 - Lượng giống cần thiết: 5g, 200-300g/1.000m², cây 70-100g/1.000m².

(Cassutalac: Harvest 30 - 40 days after transplant, or twice height 40 - 50 cm, leaves is uniform green soft and easy fibre, shape like vol verana and like are speak seedless with high quality, best purity, suitable for farm and professional markets, Mycorrhiza growth, good taste and rain tolerant, easy to grow.

Khối lượng tịnh: **gam**

173



RAU ĐAY ĐỎ (VA.53)
LOCAL MALLOW JUTE VA 53



Tiêu chuẩn cơ sở	: 41-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá to dài, màu xanh, gần tím, thân mềm, phát triển tốt thích nghi rộng, ăn rất ngon, thơm không có mùi hôi nồng, cây cao 35-40cm.
Ẩm độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, thích vụ hè thu.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: 25-35 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 200 - 300g/1000m ²
Khối lượng tinh (NW)	: > 80%	
Xuất xứ	: Việt Nam	

174

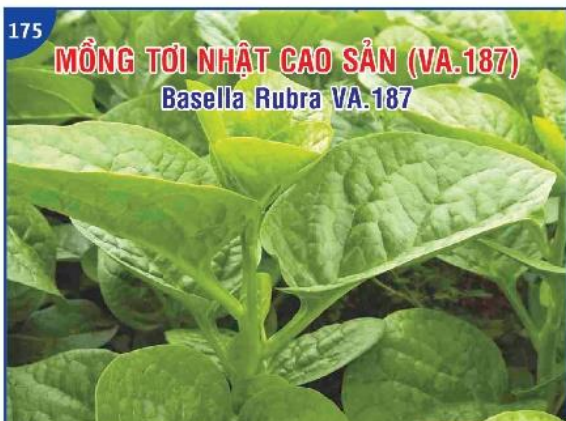
RAU MUỐNG LÁ TRE HÀ NỘI (VA.186)
WATER CONVULVULUS VA.186

Tiêu chuẩn cơ sở	: 85-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bộ phận tiêu thụ, ít vận chuyển, năng suất cao 15-20 tấn/ha, thân mềm, cây cao không có mùi hôi.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 100cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 200 - 300g/1000m ² .

175

MÔNG TỎI NHẬT CAO SẢN (VA.187)
Basella Rubra VA.187



Tiêu chuẩn cơ sở	: 86-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bộ phận tiêu thụ, ít vận chuyển, thân mềm, lá tròn khi đầy, màu xanh lá cây cao 25 - 30cm.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 30-35 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 100cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 250 - 270g/1000m ² .

Khối lượng tinh: **gam**

176

DẪN ĐỎ CAO SẢN (VA.16)
RED AMARANTHUS VA.16



Tiêu chuẩn cơ sở	: 22-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xoắn, màu đỏ thân mềm, cây cao 20 - 25cm.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 100cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 200 - 300g/1.000m ² .

Khối lượng tinh: **gam**

177

DẪN ĐỎ LÁ LIỄU (VA.15)
AMARANTH RED LEAVES VA.15



Tiêu chuẩn cơ sở	: 22-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, kháng bệnh tốt. Thân mềm, lá dài màu đỏ tía.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 100cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 200-300g/1000m ² , cây 70-100g/1000m ² .

Khối lượng tinh: **gam**

178

DẪN KHOANG CAO SẢN (VA.18)
RED & GREEN AMARANTHUS VA.18



Tiêu chuẩn cơ sở	: 23-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xoắn, màu xanh đỏ có viền lá đặc giòn lá, thân mềm, cây cao 20 - 25cm.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 100cm x cây 10cm.
Khối lượng tinh (NW)	: > 80%	- Lượng giống cần thiết: 200 - 300g/1.000m ² , cây 70 - 100g/1.000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

Description: Harvest 25-35 days after transplant, average height 20 - 25 cm, leaves is with "leaf" red and green soft and less fibre, large. Our varieties are special selection with high quality, best quality, suitable for hard and professional markets. Vigorous growth, good root and rain tolerant, easy to grow.

179

ĐẼN XANH LÁ LIỄU VA.17

LEAVES GREEN AMARATHUS



Tiêu chuẩn cơ sở	: 23-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá và thân có màu xanh trung bình, thân mềm ăn rất ngọt và ngon, cây cao 25-35cm.
Ẩm độ (Hum)	: < 17%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ hè thu.
Độ sạch (Pur)	: > 96%	- Thời gian thu hoạch: 25-35 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 40 - 100g/1.000m ²
		Khối lượng tịnh: gam

180

XÀ LÁCH CHỊU NHIỆT LAI F1 ROME (VA.155)

(Rome VA.155)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống sinh trưởng và phát triển khỏe, kháng sâu bệnh tốt, cây to, ngắn cổ rễ, lá dày xanh bóng, mập và ngọt, ăn giòn, ngọt rất ngon. Thích hợp ăn sống hoặc trộn salad.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 96%	- Thời gian thu hoạch: 30 - 35 ngày sau trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20gam/200m ²
Xuất xứ	: Việt Nam	Khối lượng tịnh: gam

181



XÀ LÁCH MỸ MENETTO (VA.81)

Lettuce Minetto (VA.81)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống có xuất xứ từ Italia, được sản xuất và chọn lọc phục trang kỹ lưỡng, giống thích hợp với mọi vùng khí hậu Việt Nam, sinh trưởng phát triển khỏe, cây to, lá cây xanh bóng, cuốn búp chắc, kháng sâu bệnh tốt, năng suất cao, ăn rất ngon.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 96%	- Thời vụ trồng: Quanh năm chính vụ thu đông, đông xuân
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m ²
Xuất xứ	: Italia	Khối lượng tịnh: gam

182

XÀ LÁCH ĐẼM CAO SẢN (VA.80)

LETTUCE (VA.80)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, dạng cây cuốn to lá màu vàng sáng, tỷ lệ cuốn 95% trên thuộc loại thân thảo, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum)	: < 3%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 38 ngày trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 30cm x cây 20 - 25cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 6g 40 - 50g/1.000m ² , Cây 30 - 35g/1.000m ² .
		Khối lượng tịnh: gam

183

XÀ LÁCH XOĂN CAO SẢN (VA.099)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xanh rờn đục có màu vàng sáng, lá to tròn đặc biệt không bị rách khi trời mưa, độ đồng đều rất cao, cây cao trung bình 28 - 30cm.
Ẩm độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 55 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 30cm x cây 20 - 25cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 5g 400-500g/1.000m ² , cây 30-35g/1.000m ²
		Khối lượng tịnh: gam

184

HẠT GIỐNG XÀ LÁCH ĐÚM VÀNG CAO SẢN (VA.154)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: phát triển mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, khả năng thích nghi rộng.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: trồng được quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Cây lớn, dạng lá to tròn, búp dẹt, dày, màu vàng đẹp, ăn ngon và có mùi thơm đặc trưng, hợp thị hiếu người tiêu dùng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: 35 - 40 ngày sau gieo.
Khối lượng tịnh (Net)	: g	- Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m ²
Xuất xứ	: Việt Nam	

Description: It is an selection of the Grand Rapids type. It is relatively slow bolting and also quite resistant to tip burn. Leaves are light green, relatively large and leaf edges are quite folded. Maturity is in the range of 35 - 38 days.

185

XÀ LÁCH TÍM VA.139
(Lettuce- Lollo Rossa- VA.139)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống có xuất xứ từ Italia, được sản xuất chọn lọc và phục tráng kỹ nhằm đảm bảo chất lượng tốt nhất, có đồng sinh trưởng phát triển khỏe, cây to, lá có màu tím sẫm xanh, độ bóng, các lá xếp sát nhau tạo nên thân tròn rất đẹp, không bệnh tật, năng suất cao, ăn rất ngon và ngon, đặc biệt có thể ngăn ngừa bệnh kèm trị dịch và chống khô bầu.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ thu đông và đông xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 30 - 35 ngày sau trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 75%	- Lượng giống cần thiết: 30-35g/1000m ²
Xuất xứ: Italia		Khối lượng tịnh: gam

186

CẦN TÂY CAO SẢN (VA.78)
CELERY WINNER VA.78



Tiêu chuẩn cơ sở	: 48-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, cây khỏe, độ đồng đều cao.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thân lá màu xanh mượt, lá to có khía sâu rất thơm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 96%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 50 ngày trồng (tùy mục đích sử dụng).
Xuất xứ	: Italia	- Khoảng cách trồng: hàng 20 cm x cây 10 cm.
		- Lượng giống cần thiết: 5g 1 - 1,2kg/1.000m ² , cây 300g/1.000m ² .
		Description: very good strong and high uniform, high yield, green smooth big leaf, slow bolting, very aromatic and crisp. (Maturity): 35-50 days after transplant.
		Khối lượng tịnh: gam

187

RAU DIẾP THƠM (VA.285)
(Local Lettuce VA.285)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, độ đồng đều cao, trồng được quanh năm, cùng vụ lúc nào là thời dài, đuôi nhọn, màu xanh đậm vàng đẹp, dùng để ăn sống, nấu canh hoặc xào rất ngon.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 45 - 50 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Thu đông.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m ²
Xuất xứ: Trung Quốc		Khối lượng tịnh: gam

188

HÚNG QUẾ CAO SẢN (VA.117)
SWEET BASIL VA.117



Tiêu chuẩn cơ sở	: 27-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá thơm dễ chịu là loại cây, màu xanh đậm, thân màu tím, cây cao 25 - 30cm.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Trồng theo lùm, cây/hàng 20 x 20cm.
Xuất xứ: Việt Nam		- Lượng giống cần thiết: 50 - 70g/1.000m ² .
		Description: It produces bright, large and shiny leaves. It has a very pleasant taste, easy-to-use, close to the flavor of Italian basil. It is relatively late flowering, enabling growers to harvest good yields before flowers appear. It has a good level of intermediate resistance to common field diseases.
		Khối lượng tịnh: gam

189

KINH GIỚI CAO SẢN (VA.118)
MARJORAM VA.118



Tiêu chuẩn cơ sở	: 28-2014-VA	- Đặc tính giống: Thân vuông, có lông màu trắng, cây cao 50 - 80cm, lá có lông, phần lá dài, mặt trên là có màu xanh lục do phát triển mặt dưới màu tím hơi xanh, ra lá hình răng cưa.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 3E - 40 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 30cm, cây trên hàng 35cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lùm thưa.
Xuất xứ: Việt Nam		- Lượng giống cần thiết: 5g 50 - 60g/1.000m ²
		Khối lượng tịnh: gam

190

TÍA TÔ CAO SẢN (VA.200)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 30-2014-VA	- Đặc tính giống: Thân vuông, có lông màu trắng, cây cao 50 - 80cm, lá có lông, phần lá dài, mặt trên là có màu xanh lục do phát triển mặt dưới màu tím hơi xanh, ra lá hình răng cưa.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 40 ngày trồng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germl)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 30cm, cây trên hàng 35cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lùm thưa.
Xuất xứ: Việt Nam		- Lượng giống cần thiết: 5g 50 - 60g/1.000m ²
		Khối lượng tịnh: gam

191 MÙI TÀU CAO SẢN (VA.119)
ERYNGIUM VA.119



Tiêu chuẩn cơ sở	: 89-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, mùi thơm đặc biệt, có nhiều màu sắc, cần ít nước.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau gieo 2 tháng, ít nhất 3,5 - 4 tháng.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 80%	- Khoảng cách trồng: (Tạo giống) 5, (sấy khô) 1,2 x 1,5cm.
Khối lượng tịnh (Net)	: 0304VA	- Lượng giống cần thiết: 5g / 1.000m ² (lưu ý: gieo tưới nước).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Thời gian sạ: 10 - 15 ngày hạt nảy mầm.

Description: Leaves are big, very aromatic those with dark green color. Average length leaf is 25 - 30 cm. Moisture: 8% - 10 days after sowing, high yield - Set and releases, highest - 84% to start of your hand.

Khối lượng tịnh: **gam**

192 MÙI TÍA CAO SẢN (VA.113)
(DROUGHT CORAINDER)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 38-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, mùi thơm đặc biệt, thân lá có màu xanh trung bình, rễ là có khả năng chịu hạn, cây cao trung bình 18-20cm.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 30-35 ngày gieo.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 80%	- Khoảng cách trồng: theo lip (cây chôn lên đất bề trí (lo cho bọ lỵ)).
Xuất xứ: Việt Nam		- Lượng giống cần thiết: Sạ: 2-3kg / 1000m ² .

Description: Selection of native Vietnamese coriander. Slow bolting type, small seeds. Very strong flavor. The most suitable variety for asia cuisine. Can harvest after sowing 30-35 days.

Khối lượng tịnh: **gam**

193 THÌ LÀ 4 MÙA CAO SẢN (VA.79)
LEAF FENNEL VA.79



Tiêu chuẩn cơ sở	: 42-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá và thân có mùi thơm dễ chịu, lá chẻ 3 mảnh nhiều phiến nhỏ hình sợi, cao từ 25 - 30cm.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 40 ngày gieo.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 80%	- Khoảng cách trồng: Trồng thưa lợp với kích thước 1,2-1,5m x 20-30cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 2,5kg/1.000m ² .

Description: A variety for early production due to its good tolerance to bolting. Very aromatic.

Khối lượng tịnh: **gam**

194 HÀNH HƯƠNG CAO SẢN (VA.307)
BUNCHING ONION VA.307



Tiêu chuẩn cơ sở	: 46-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, nhiều nhánh cây phát triển khỏe, lá màu xanh, thân trắng, số vị thơm đặc biệt.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 70 ngày gieo (Gieo 30 ngày, sau đó chuyển rẫy).
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 12 x 5cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 1kg - 1,2kg/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

195 RAU MẦM CẢI XANH ĐÀ LẠT (VA.4)
Chinese Mustard Sprouts




Chống lão hoá

Tiêu chuẩn cơ sở (St)	: 4-2014-VA	- Thân nhậy rất giòn, vị ngọt thơm ngon trong hấp dẫn.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 10%	- Dùng để làm rau trộn, súp, sandwich, nấu soup.
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Gieo hạt trắng, không cần ngâm ủ.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 85%	- Để khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng.
Số lot (Lot No)	: 0304VA	- Lượng hạt: gieo 15 - 20gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25 x 30cm).

Thời gian thu hoạch: 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 150-200gam/khay.

Khối lượng tịnh: **gam**

196 RAU MẦM CỦ CẢI TRẮNG (VA.4)
White Radish Sprouts



Giống cao sản

Tiêu chuẩn cơ sở (St)	: 4-2014-VA	- Thân to rễ giòn vị thơm, dễ ăn.
Ẩm độ (Hum)	: \leq 10%	- Dùng để nấu canh cải hoặc ăn kèm với thịt nướng hoặc xào...
Độ sạch (Pur)	: \geq 98%	- Ngâm hạt 3-4 giờ ở nhiệt độ 25-30°C.
Tỷ lệ nảy mầm (Germ)	: \geq 85%	- Để khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng.
Số lot (Lot No)	: 0604VA	- Lượng hạt gieo 25-30gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm).

Thời gian thu hoạch: 5-7 ngày sau gieo, rửa sạch. 200-250gam/khay.

Khối lượng tịnh: **gam**

197

MẮM RAU MUỐNG THÁI LAN (VA.6) Thailand Morning Glory Sprouts



**Giống
chọn lọc**

Tiêu chuẩn cơ sở (S1)	: 8-2014-VA	Thân to giòn, lá xanh mướt, vị thanh mát, dễ ăn.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	Dùng kèm với thịt nướng hoặc quay hoặc trang trí món ăn.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	Ngâm hạt 8-12 giờ, ở hạt 12 giờ ở nhiệt độ 25-30°C
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	Đãi khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng
Số lô (Lot No)	: 0604VA	Lượng hạt gieo 60-63 gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm)
Khối lượng tịnh (Net)		Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 100-150gam/khay.

198

RAU MẮM CỦ CẢI ĐỎ (VA.3) Red Radish Sprouts



**Sản phẩm
cao cấp**

Tiêu chuẩn cơ sở (S1)	: 3-2014-VA	Thân to cỡ giòn, có 2 màu xanh tím trong lớp vỏ bên ngoài, cây cứng, dễ ăn.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	Dùng để nấu canh hải sản hoặc ăn kèm với thịt nướng trước xào...
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	Ngâm hạt 3-4 giờ rồi ủ hạt 12 giờ ở nhiệt độ 25-33°C
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	Đãi khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng
Số lô (Lot No)	: 0604VA	Lượng hạt gieo 25-30gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm)
Khối lượng tịnh (Net)	: g	Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 200-250gam/khay

199

MĂNG TÂY XANH (VA.01) ASPARAGUS



TCCS (S1): 01 - 2014 - VA	Mùa gieo trồng: Xuân, Hè, Thu, Đông	* Khi hái: Xò nõng, Xò lành
Tỉ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 75%	Cách ngâm hạt giống: 3 sôi, 2 lạnh trong vòng 4-5 tiếng.	
Âm độ (Hum): ≤ 10%	Sau đó rửa sạch rồi đem ủ một ngày một đêm.	
Độ sạch (Pur): ≥ 95%	Nhiệt độ nảy mầm: 20-25 độ C	* Thời gian nảy mầm: 7-15 ngày
Số lô (Lot No): 0604VA	Thời gian thu hoạch: 6-7 tháng, ổn định sau 01 năm.	* Ánh sáng: trực tiếp
Số lượng:	Mật độ trồng: 20-22.000/ha	Công dụng: Chế biến làm rau ăn hoặc xuất khẩu.
Xuất xứ:	: Italia	

200

ĐẬU TÂY (VA.02) Fragaria Annanassa



TCCS (S1): 01 - 2014 - VA	Mùa gieo trồng: Xuân, Hè, Thu, Đông	* Thời gian nảy mầm: 7-15 ngày
Tỉ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 75%	Nhiệt độ nảy mầm: 20-25°C	* Khoảng cách trồng: 10 x 10 cm
Âm độ (Hum): ≤ 10%	Độ sâu gieo hạt: 0.5 cm	* Ánh sáng: trực tiếp, tán xạ
Độ sạch (Pur): ≥ 95%	Nhiệt độ phát triển: 17-35°C	
Số lô (Lot No): 0604VA	Thời gian thu hoạch (ra hoa): ~100 ngày	* Chiều cao cây trưởng thành: 20 - 40 cm
Số lượng:	Tập tính: cây thân thảo 2 năm, sinh trưởng tốt nhất vào mùa xuân, ưa khí hậu mát mẻ, ẩm ướt và ánh sáng đầy đủ, chịu lạnh rất tốt, có thể trồng hàng đàn hoặc chậu.	
Xuất xứ:	: Italia	

201

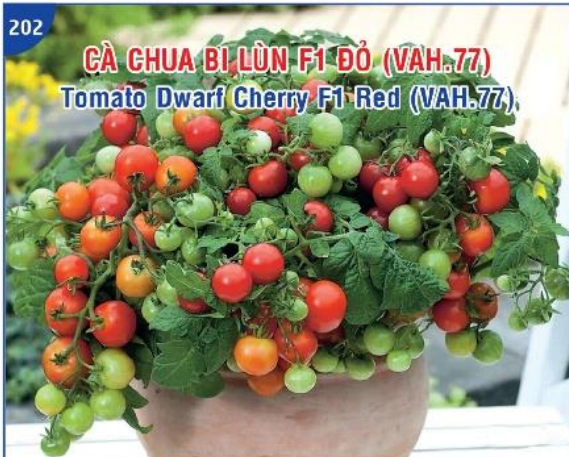
CÀ CHUA BI LÙN F1 VÀNG (VAH.76) Tomato Dwarf Cherry F1 Yellow (VAH.76)



Cây lùn, trái tròn, nhỏ. Khi chín màu vàng tươi, có vị ngọt, giòn thích hợp với món salad, trái mọc thành từng chùm rất đẹp. Thích hợp trồng chậu, dùng để trang trí trong nhà, sân vườn.			
Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 33°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Thời vụ trồng: Từ tháng 6 đến tháng 1 năm sau, vùng khí hậu mát trồng quanh năm. Thời gian thu hoạch: 55-60 ngày sau trồng			
TCCS: 05-2014-VA	Âm độ (Hum): ≤ 9%;	Độ sạch (Pur): ≥ 96%;	Tỉ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

202

CÀ CHUA BI LÙN F1 ĐỎ (VAH.77) Tomato Dwarf Cherry F1 Red (VAH.77)



Cây lùn, trái tròn, nhỏ, khi chín màu đỏ tươi, có vị ngọt, giòn thích hợp với món salad, trái mọc thành từng chùm rất đẹp. Thích hợp trồng chậu, dùng để trang trí trong nhà, sân vườn.			
Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 33°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Thời vụ trồng: Từ tháng 6 đến tháng 1 năm sau, vùng khí hậu mát trồng quanh năm. Thời gian thu hoạch: 55-60 ngày sau trồng			
TCCS: 05-2014-VA	Âm độ (Hum): ≤ 9%;	Độ sạch (Pur): ≥ 96%;	Tỉ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

Hạt Giống Hoa





01

HOA CÚC SUSI VÀNG (VAH.05)
Calendula Officinalis (VAH.05)

Cây thấp và nhiều nhánh, hoa nở đồng đều, đường kính hoa lớn, màu vàng các sô, ưa thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu, trồng bồn trang trí. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



02

HOA CÚC SUSI MIX (VAH.06)
Calendula Officinalis (VAH.06)

Cây thấp và nhiều nhánh, hoa nở đồng đều, nhiều màu, đường kính hoa lớn so với những chủng loại tương tự, ưa thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

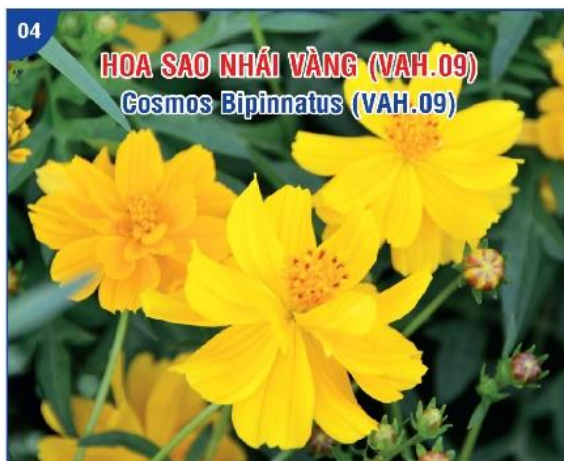


03

HOA SAO NHÁI MIX (VAH.08)
Cosmos Bipinnatus (VAH.08)

Cây khỏe, dễ trồng, sinh hoa, màu sắc đa dạng. Các nhà vườn thường chọn để trang trí cảnh quan cũng như trồng trên diện tích làm phim trường chụp ảnh. Thích hợp thời tiết mát, đủ ánh sáng. Chiều cao cây khoảng 90cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

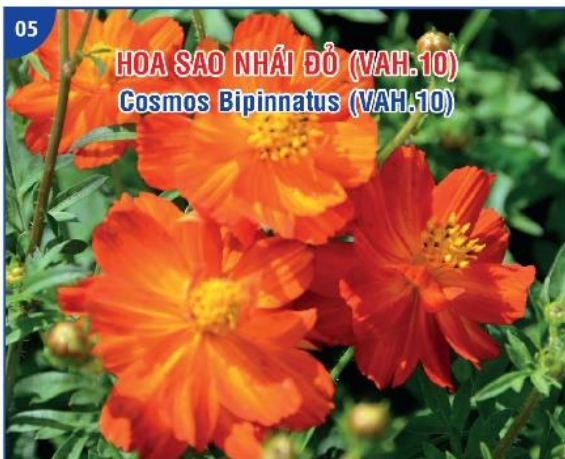


04

HOA SAO NHÁI VÀNG (VAH.09)
Cosmos Bipinnatus (VAH.09)

Cây có chiều cao trung bình, dễ trồng và chăm sóc, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu vàng tươi lán. Các nhà vườn thường chọn để trồng trang trí cảnh quan. Chịu được khí hậu nóng và khô hạn. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

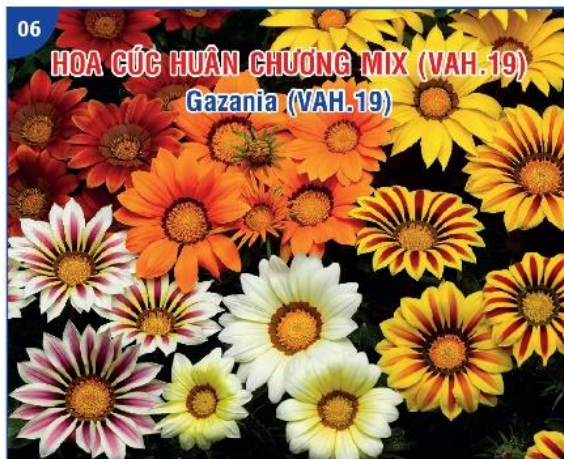


05

HOA SAO NHÁI ĐỎ (VAH.10)
Cosmos Bipinnatus (VAH.10)

Cây có chiều cao trung bình, dễ trồng và chăm sóc, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu đỏ cam sắc sô. Các nhà vườn thường chọn để trồng trang trí cảnh quan, làm phim trường chụp ảnh. Chịu được khí hậu nóng và khô. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



06

HOA CÚC HUÂN CHƯNG MIX (VAH.19)
Gazania (VAH.19)

Hoa có đường kính lớn, nở đồng đều. Cây thấp tự nhiên, dễ trồng và chăm sóc ngay cả khi trồng ở nhiệt độ cao, chịu hạn tốt, ưa nắng. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

07
HOA CÚC LÁ NHĂM CAO MIX (VAH.26)
Zinnia Elegans (VAH.26)



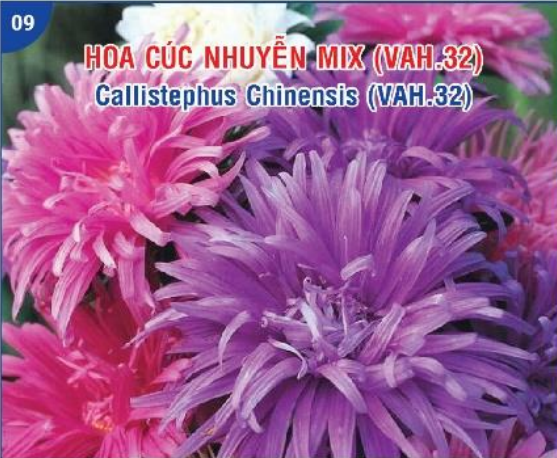
Cây khỏe, dễ trồng, ưa thoáng, nắng nhiều. Hoa kép, đường kính hoa lớn, màu sắc đa dạng. Phù hợp trồng cho mục đích cắt cành hoặc trồng vào chậu lớn. Chiều cao cây khoảng 70 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C. Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 15 - 20 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

08
HOA CÚC LÁ NHĂM LÙN MIX (VAH.29)
Zinnia Elegans (VAH.29)



Cây thấp, hoa kép, đường kính hoa từ 4 - 6cm, thời gian ra hoa dài, màu sắc đa dạng. Ưu nắng, trồng được quanh năm, cần ít nước và kháng bệnh tốt. Thích hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 25 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

09
HOA CÚC NHUYỄN MIX (VAH.32)
Callistephus Chinensis (VAH.32)



Cây thân thảo 1 năm, chịu lạnh tốt, ưa nắng, thích hợp cắt pha cắt, giàu dinh dưỡng. Hoa to, nhiều màu, cánh nhuyễn. Thường được trồng để cắt cành, trồng chậu hoặc trồng nơc thềm. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

10
HOA CÚC DAISY MIX (VAH.42)
Pyrethrum Ginerariifolium (VAH.42)




Cúc Daisy là một loài hoa đẹp, dễ chăm sóc, hoa có nhiều màu sắc như đỏ, tím, hồng, trắng. Đặc điểm của loại hoa này là dưới được muối, cón trồng ra xa. Ưa nắng, khô, thích hợp thời tiết mát mẻ, chịu lạnh tốt. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 45 - 50 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

11
HOA CÚC BÁO XUÂN MIX (VAH.43)
Primula Malacoides (VAH.43)



Cây mọc thành bụi. Hoa lớn, màu sắc đa dạng, thường nở vào khoảng tháng 1 - 2, như báo hiệu xuân về. Ưa lạnh, thích hợp thời tiết mát, ẩm, không chịu nắng. Chiều cao cây khoảng 15 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 13 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 12 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 50 - 55 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

12
CÚC VẠN THỌ PHÁP MIX (VAH.44)
Tagetes Patula (VAH.44)



Cây thân thảo 1 năm, thuộc họ cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa cánh kép, đường kính từ 4 - 6cm, màu sắc đa dạng, bắt mắt. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu vùng ẩm như Việt Nam. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$



13

CÚC VẠN THỌ PHI CHÂU LÙN MIX (VAH.45)
Tagetes Erecta (VAH.45)

Cây thân thảo 1 năm, thuộc họ cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa màu sắc đa dạng, đường kính hoa lớn, thích hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu nóng ẩm như Việt Nam. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$



14

CÚC VẠN THỌ PHI CHÂU CAO MIX (VAH.49)
Tagetes Erecta (VAH.49)

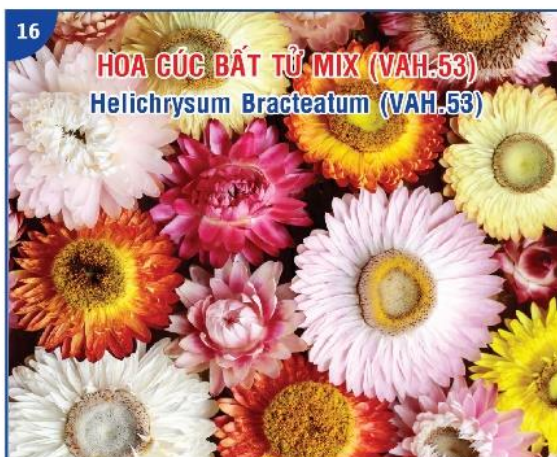
Cây thân thảo 1 năm, thuộc họ cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa cánh kép, đường kính hoa lớn, màu sắc đa dạng. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu nóng ẩm như Việt Nam, thích hợp trồng thảm hoặc cắt cành. Chiều cao cây khoảng 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$



15

HOA CÚC BÌNH MINH (VAH.51)
Sunrise Chrysanthemum (VAH.51)

Cúc Bình Minh rất dễ chăm sóc và chăm sóc đơn giản, hoa màu vàng, có nhiều cánh nhỏ rất đẹp. Cây ưa nắng, có thể được trồng quanh năm. Thích hợp trồng chậu, bồn, giỏ hoặc trong vườn. Chiều cao cây khoảng 60 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$



16

HOA CÚC BẮT TỬ MIX (VAH.53)
Helichrysum Bracteatum (VAH.53)

Cây thân thảo hàng năm, phân mảnh, thẳng. Cánh hoa cứng, bông lỏng, đường kính khoảng 3 - 4cm, nhiều màu, khi khô không bị héo mà vẫn giữ được nguyên màu sắc rất thích hợp làm hoa giả. Ưa nắng, đất tơi xốp, giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 25 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$



17

HOA CÚC NỨT ÁO MIX (VAH.62)
Strawberry Gomphrena (VAH.62)

Cây thân thảo một năm, có nhiều tên gọi khác như cúc bách nhật hay cúc pha lê. Cây khỏe, dễ trồng, không kén đất. Hoa nhỏ xinh, bền màu, tuổi thọ, có thể cho hoa quanh năm. Thích hợp trồng chậu, trong bồn hoặc dùng làm hoa khô. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 38°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 65 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$




18

HOA CÚC LÁ NHỎ MIX (VAH.63)
Gineraria (VAH.63)

Cây khỏe, dễ trồng, dáng cây nhỏ gọn với tạo hình tự nhiên. Cây cho nhiều hoa, màu sắc tươi sáng, đa dạng, phù hợp trồng chậu. Thích hợp thời tiết mát nóng vừa. Chiều cao cây khoảng 20 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8);
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germin): $\geq 80\%$

19

HOA CÚC MAGIC MIX (VAH.71)
Callistephus Tall Crested (VAH.71)



Cây thân thảo một năm, hoa có màu sắc đa dạng, taxi tần, cánh nguyên. Phù hợp trồng chậu hoặc trang trí thảm, chịu lạnh tốt, ưa nắng, thích hợp đất pha cát giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 40 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0,2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

20

HOA HƯƠNG DƯƠNG Lùn F1 (VAH.50)
Helianthus Annuus (VAH.50)

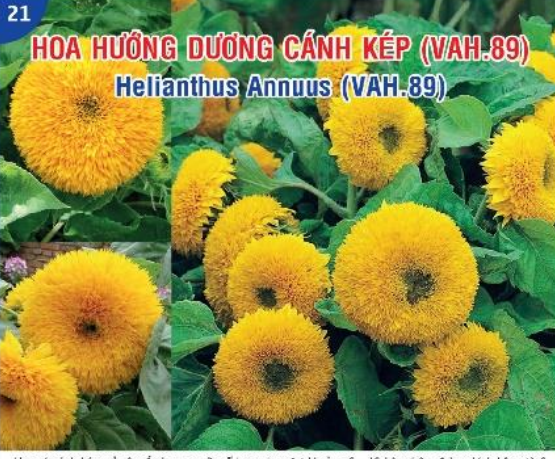


Cây khỏe, tán rộng. Số bông hoa đạt 12 - 20 bông/cây, đường kính bông từ 10 - 12cm, chiều cao cây từ 40 - 50cm, tùy theo chế độ chăm sóc. Phù hợp trồng trong chậu. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 40°C, Độ sâu gieo hạt: 0,3cm, Màu sắc: màu vàng, Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày, Thời gian bắt đầu nở bông đầu tiên: 45 - 50 ngày sau trồng; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

21

HOA HƯƠNG DƯƠNG CÁNH KÉP (VAH.89)
Helianthus Annuus (VAH.89)



Hoa có cánh kép, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, số bông hoa đạt khoảng 6 - 10 bông/cây, đường kính bông từ 8 - 10cm, chiều cao cây từ 40 - 70cm, tùy theo chế độ chăm sóc. Cây thích hợp nhiệt độ ấm, chịu được lạnh. Phù hợp trồng trong chậu, trồng thảm trang trí. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0,4cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

22

HOA HƯƠNG DƯƠNG ĐỎ (VAH.84)
Sunflower Red Sun (VAH.84)



Cây sinh trưởng mạnh, dễ trồng, nhanh cho hoa. Hoa cánh đơn, nở rộ, sắc hoa đa rực rỡ. Có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 90 - 100cm; Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

23

HOA HƯƠNG DƯƠNG F1 GREEN (VAH.90)
Helianthus Annuus (VAH.90)



Cây khỏe, dùng để cắt cành. Hoa có cánh đơn màu vàng, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, thích hợp nơi thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 90 - 120cm; Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Đường kính bông: 15 - 18cm; Ra hoa (Mùa hè): 35 - 45 ngày; (Mùa đông): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Quanh năm.

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

24

HOA HƯƠNG DƯƠNG F1 BROWN (VAH.91)
Helianthus Annuus (VAH.91)



Cây khỏe, dùng để cắt cành. Hoa có cánh đơn màu vàng, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, thích hợp nơi thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 80 - 120cm; Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Đường kính bông: 15 - 18cm; Ra hoa (Mùa hè): 35 - 45 ngày; (Mùa đông): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Quanh năm.

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

25
HÒA SEN MINI NHẬT MIX (VAH.87)
Mini Lotus (VAH.87)



Hoa Sen Mini Nhật thuộc loại sen cảnh, kích thước nhỏ, với những nụ khi màu nóng cây có thể phát triển và nở hoa quanh năm. Có thể trồng trong ang nước, bình thủy tinh, bình gốm... thích hợp làm cảnh, trang trí phòng khách, cửa sổ, phòng làm việc, phòng ngủ, ban công. Chiều cao cây khoảng 40 - 45cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

26
HÒA SÚNG MINI NHẬT MIX (VAH.88)
Water Lily (VAH.88)



Hoa Súng Mini Nhật thuộc loại súng cảnh, kích thước nhỏ, với những nụ khi màu nóng cây có thể phát triển và nở hoa quanh năm. Có thể trồng trong ang nước, bình thủy tinh, bình gốm... thích hợp làm cảnh, trang trí phòng khách, cửa sổ, phòng làm việc, phòng ngủ, ban công. Chiều cao cây khoảng 40 - 45cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

27
DƯA HẦU NAM PHI PEPINO F1 (VAH.79)
Pepino Cucumber (VAH.79)



Trái có v thớ đặc trung, thanh mát. Cây khỏe, dễ trồng, không kén đất, cần tưới nước thường xuyên và đảm bảo không bị ngập úng. Ưa lạnh, thích hợp thời tiết mát, nắng vừa. Chiều cao cây khoảng 1 - 1.5m. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 2); Mùa Thu (cuối tháng 9).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

28
DƯA HẦU MINI TÍ HON (VAH.92)
Melothria scabra (VAH.92)



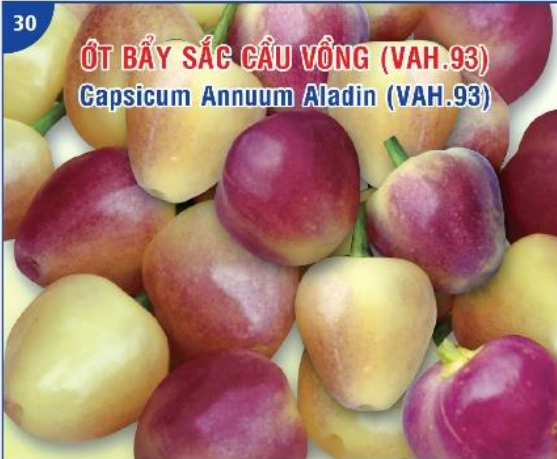
Là loại cây leo thành giàn như giàn nho, thân mảnh, cho trái quanh năm. Cây 2 giống cây và nắng, phù hợp với thời tiết khí hậu nóng ẩm, mùa mưa nhiều ở Việt Nam. Nó là một loại dưa chuột thu nhỏ, trái khoảng 1.5 - 2.5 cm, màu xanh và có hương vị của dưa chuột về độ chát có vị chua để chịu được nhiệt độ cao cây 100 - 150 cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C; Thời vụ: 4 - 5 ngày; Ngâm nước: Ngâm nước: 4 - 9 giờ; Trồng trong đất mùn, đất sạch, thoát nước tốt; Màu sắc: Xanh sọc; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa tháng 1); Mùa Thu (tháng 9 - 10).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

29
ỚT KIẾNG NGŨ SẮC (VAH.75)
Capsicum Annum Aladin (VAH.75)



Tán cây xòe rộng, quả nhiều màu bắt mắt trên cùng một cây. Quả có hình chóp nhỏ, màu sắc chuyển từ vàng chanh sang màu tím và khi chín có màu cam đỏ. Cây phù hợp điều kiện nhiệt độ, thích hợp trồng chậu, trồng thảm. Chiều cao cây khoảng 35 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

30
ỚT BẢY SẮC CẦU VỒNG (VAH.93)
Capsicum Annum Aladin (VAH.93)



Cây cao, tán rộng, là một loại cây. Hoa nở quanh năm ở những vùng khí hậu mát mẻ. Quả màu tím trên đỉnh cảnh. Dùng một cây nhưng quả có nhiều màu sắc khác nhau: xanh, đỏ, vàng, tím, trắng... Giống ớt này ngọt có màu sắc đẹp, lạ mắt, cho quả sai và đặc biệt quả có thể muối, ăn dầm giấm, vị cay vừa, thơm dịu ớt 7 sắc cầu vồng vừa có thể thu hoạch quả ăn, vừa có thể làm cây cảnh trang trí trong nhà, ban công, ngoài vườn... Chiều cao cây 30 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: quanh năm.
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

31
HOA THUỘC DƯỢC MIX (VAH.11)
Dahlia Pinnata Cav (VAH.11)



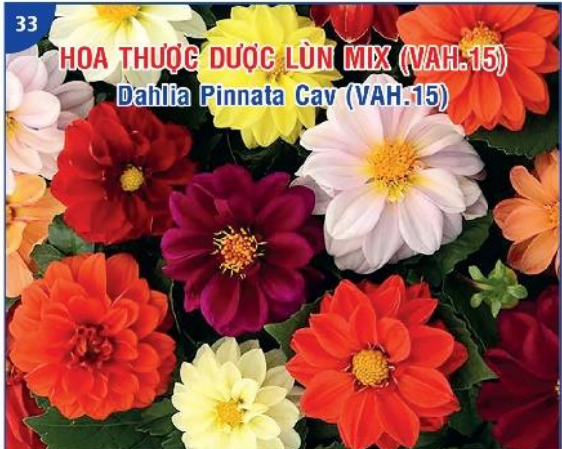
Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C. Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

32
HOA THUỘC DƯỢC MIX (VAH.13)
Dahlia Pinnata Cav (VAH.13)




Cây ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép, nhiều màu, thích hợp với thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

33
HOA THUỘC DƯỢC LÒN MIX (VAH.15)
Dahlia Pinnata Cav (VAH.15)



Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Phù hợp trồng để trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

34
HOA DẠ YẾN THẢO MIX (VAH.16)
Petunia (VAH.16)



Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Phù hợp trồng để trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 25 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

35
HOA DẠ YẾN THẢO SỌC MIX (VAH.17)
Petunia (VAH.17)



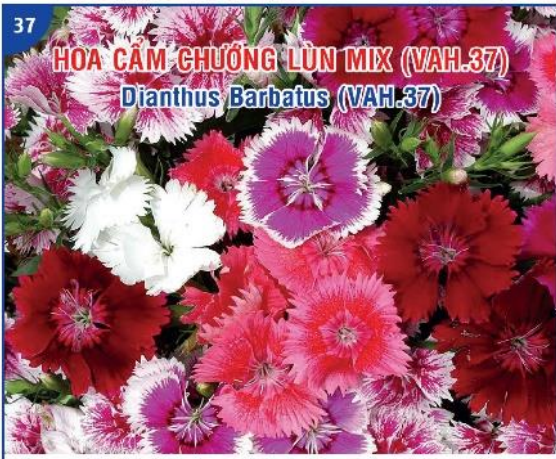
Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Phù hợp trồng để trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

36
HOA DẠ YẾN THẢO RỬ (VAH.01)
Petunia (VAH.01)



Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Phù hợp trồng để trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 30cm, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu hồng, ưa sáng, thích hợp thời tiết mát, đủ nắng. Phù hợp trồng trong chậu và trang trí cảnh quan. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA. Ẩm độ (Hum): $\geq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 90\%$

37
HOA CẨM CHƯỚNG LÙN MIX (VAH.37)
Dianthus Barbatu (VAH.37)



Cây và mảnh khỏe, hoa nở đồng đều, màu sắc rực rỡ, có mùi thơm. Cảnh hoa như nhung rất lạ và đẹp mắt, sử dụng cho nhiều mục đích như trồng chậu, trang trí sân vườn, cảnh quan và trồng thảm. Số bông, thích hợp thời tiết mát lạnh. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt) 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thu vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

38
HOA CẨM CHƯỚNG CAO MIX (VAH.38)
Dianthus Barbatu (VAH.38)




Cây và mảnh khỏe, cho nhiều hoa. Hình dáng hoa tròn, màu sắc rực rỡ và có mùi thơm, nở thành cụm hình cầu, cánh hoa như nhung, rất lạ. Số bông, thích hợp thời tiết mát lạnh. Chiều cao cây khoảng 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 45 - 50 ngày; Thu vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

39
HOA MƯỜI GIỜ KÉP MIX (VAH.02)
Portulaca Grandiflora (VAH.02)



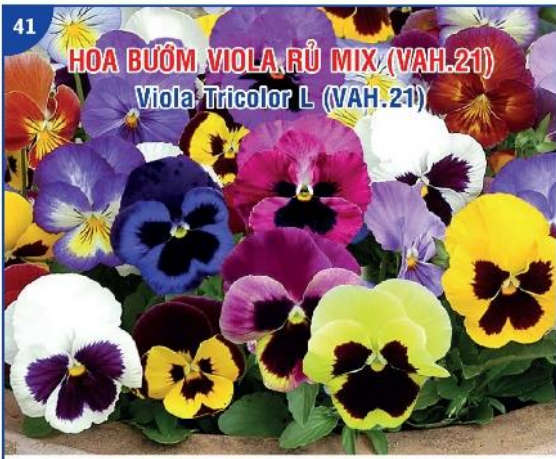
Cây thân thảo, mọc nước. Hoa to, màu sắc sặc sỡ, đường kính hoa từ 3 - 4cm, ưa nắng, chịu được khô hạn. Phù hợp trồng trong chậu, trong bồn và trồng thảm. Chiều cao cây khoảng 15 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

40
HOA DỪA CẠN MIX (VAH.20)
Vinca Tropic Mix (VAH.20)



Cây khỏe, cho nhiều nhánh, dễ trồng và chăm sóc. Hoa to, màu sắc đa dạng, cánh hoa tròn và xếp đều lên nhau. Chịu được nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, ưa thoáng, nắng nhiều. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

41
HOA BƯỚM VIOLA RỬ MIX (VAH.21)
Viola Tricolor L (VAH.21)



Cây thấp tự nhiên, nhiều hoa, hoa nở sớm, đan xen vào nhau, màu sắc rực rỡ. Thích hợp thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu treo trang trí. Chiều cao cây khoảng 20cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

42
HOA PHONG LỬ (VAH.39)
Pelarginium Hortorum (VAH.39)



Cây khỏe, phát triển tốt, tán nhiều, nhánh phủ đầy mặt chậu. Dạng hoa rất đẹp, đường kính hoa lớn. Lá nõng, chịu khô hạn, được trồng nhiều để trang trí trong vườn hoặc ban công. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

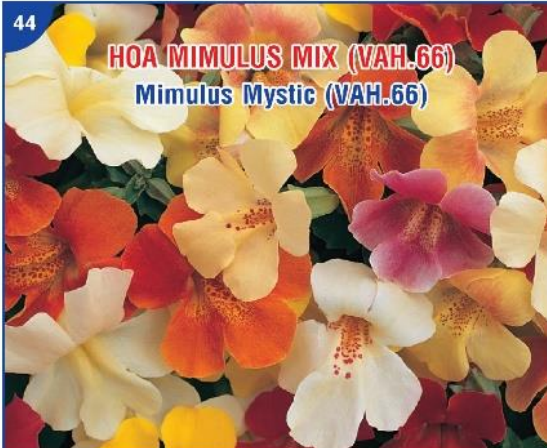
43
HOA MAI ĐỊA THẢO MIX (VAH.54)
Impatiens (VAH.54)



Cây thân thảo, phát triển nhanh, dễ trồng, ưa nắng có ánh. Hoa ra liên tục, màu sắc đa dạng. Thích hợp đất trồng thoáng, giàu dinh dưỡng, ánh sáng tự nhiên, không nên để hoa ra ngoài nắng. Chiều cao cây khoảng 20 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 03-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 30%

44
HOA MIMULUS MIX (VAH.66)
Mimulus Mystic (VAH.66)



Mimulus là loài hoa bụi; một dạng yếu với nhiều màu sắc đa dạng, đòi hỏi cần được gọi là hoa khí. Hoa nhỏ đơn, nhỏ gọn, đan xen vào nhau, thời gian ra hoa kéo dài. Thích hợp trồng chậu hoặc giỏ treo. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

45
HOA TÔ LIÊN MIX (VAH.69)
Torenia (VAH.69)



Dạng hoa này có màu sắc đa dạng, đường kính hoa nhỏ, đan xen vào nhau dày đặc. Cây dễ chăm sóc, phù hợp với thời tiết nắng nóng. Thích hợp cho việc trồng thảm, đặc biệt là thảm trên nhiều màu làm cho không gian rất nổi bật. Chiều cao cây khoảng 20 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 30%

46
HOA DỪA CẠN RỪ HỒNG (VAH.80)
Vinca Tropic (VAH.80)



Cây khỏe, thân rủ, có nhiều hoa, hoa nở liên tục, cảnh hoa rực rỡ rất đẹp. Phù hợp khí hậu nhiệt đới, nắng nhiều, dành cho trồng chậu, giỏ hoặc trồng thảm. Chiều cao cây khoảng 30 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

47
HOA MŨM SÓI MIX (VAH.04)
Antirrhinum Majus (VAH.04)



Cây dễ trồng, phát triển đồng đều. Hoa nở dài theo nhánh, có mùi thơm nhẹ, đường kính hoa từ 1.5 - 2cm. Thích hợp với thời tiết mát, thời gian chiếu sáng kéo dài. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.4cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 6 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 75 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 30%

48
HOA XÁC PHÁO ĐỎ (VAH.18)
Salvia Splendens (VAH.18)

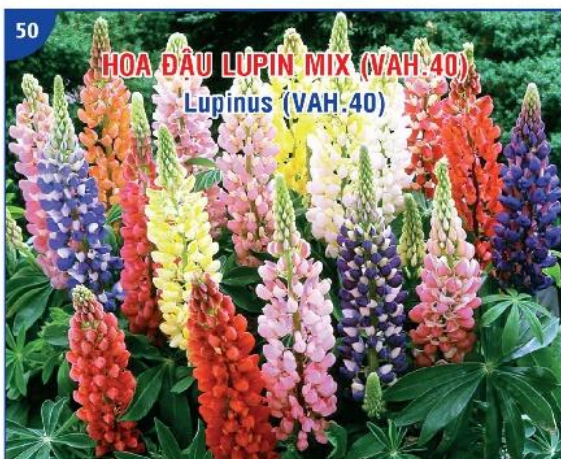


Loài giống xác pháo cao, cây cứng đờ, hoa có màu đỏ tươi, là màu xanh thẫm, thích hợp với thời tiết mát nắng vừa. Cây phát triển tốt khi trồng ngoài trời. Chiều cao cây khoảng 40 - 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 6).

TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%



49
HOA HỒNG-RI MIX (VAH.33)
Gléome Spinosa (VAH.33)
 Hồng ri rất dễ trồng. bông hoa chia thành nhiều hình ống dài, màu sắc đa dạng, cánh hoa mỏng và nhỏ xinh như những cánh bướm sắp đến trong gió. Cây có nhiều cành và gai nhỏ, ưa sáng, thích hợp trồng hoa thảm. Chiều cao cây khoảng 80 - 120cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 20°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Mẫu sắc: hỗn hợp nhiều màu. Thời gian nảy mầm: 10 - 12 ngày; Thời gian cây ra hoa: 30 - 90 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



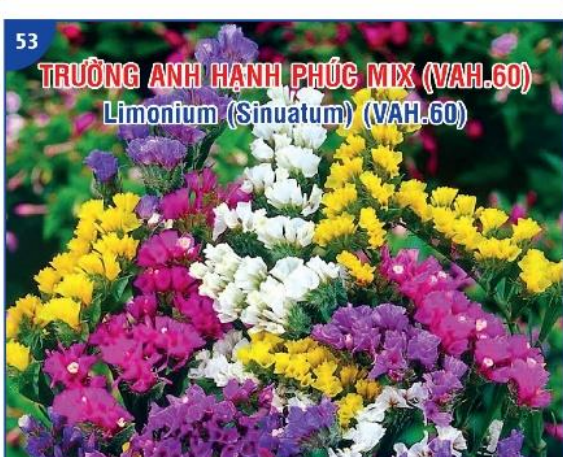
50
HOA ĐẬU LUPIN MIX (VAH.40)
Lupinus (VAH.40)
 Hoa thuộc họ đậu, dễ chăm sóc, cho nhiều hoa với nhiều màu sắc khác nhau. Cây ưa nắng, không cần đất, phù hợp trồng trong chậu, hoa thơm, có thể cắt cành. Chiều cao cây khoảng 60 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 20°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 45 - 50 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



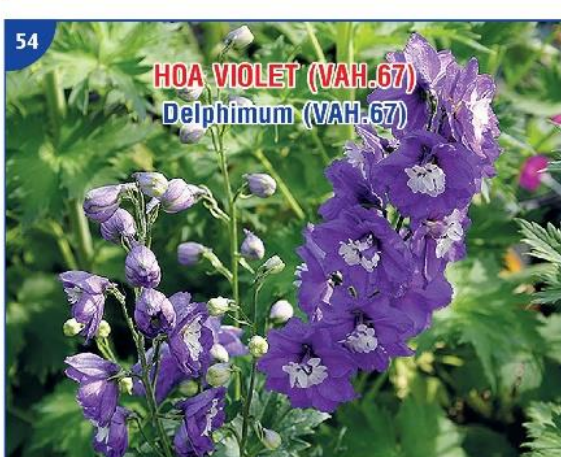
51
HOA PHI YẾN MIX (VAH.57)
Delphimium (VAH.57)
 Cây thân thảo một năm, có hình dáng giống chân chim phi yến. Hoa có cuống dài, thanh thanh, màu phớt hồng, hoặc tím, hoặc trắng, nở bụi được khá lâu. Chịu lạnh khá, ưa khô ráo, kỵ úng, và đất gieo dinh dưỡng, đủ nắng. Chiều cao cây khoảng 60 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



52
HOA DƯƠNG ĐỊA HOÀNG MIX (VAH.58)
Digitalis Purpurea (VAH.58)
 Cây thân thảo lâu năm, thân có lông trắng và mềm, mọc thành những bụi cây nhỏ các. Lá rộng hình lưỡi mác, hoa hình chuông, màu sắc đa dạng, nở thành cụm dài, bên trong trắng hoa có những đốm nhỏ nhợt nhợt và đẹp thu hút kỳ lạ. Chiều cao cây khoảng 100 - 150cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 20°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



53
TRƯỜNG ANH HẠNH PHÚC MIX (VAH.60)
Limonium (Sinuatum) (VAH.60)
 Cây thân thảo nhiều năm, thân dài, kháng bệnh tốt, dễ chăm sóc. Hoa nhỏ, ra theo chùm, màu sắc đa dạng, tươi sáng, lâu tàn. Khi hoa héo không bị mất màu, có thể cắt cành làm hoa khô để được 2 - 3 năm. Chiều cao cây khoảng 40 - 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%



54
HOA VIOLET (VAH.67)
Delphimium (VAH.67)
 Cây nhỏ, thường mọc thành bụi. Hoa nhỏ, đan xen vào nhau dày đặc, sắc tím thẫm chung ngọt ngào. Là nắng, chịu lạnh tốt, đất gieo dinh dưỡng, thoát nước tốt. Chiều cao cây khoảng 30 - 150cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 20°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Par): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

55

HOA OẢI HƯƠNG (VAH.68) Lavendula Angustifolia (VAH.68)



Cây bụi thường niên, có mùi thơm nồng, cực nhiều người ưa chuộng. Thân cây khỏe, cho nhiều nhánh giúp hoa cực phủ kín thành lùn, có khả năng chịu được mùa đông khắc nghiệt, kháng bệnh tốt. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm. Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 90 - 90 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 8). Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

56

HOA ĐÔNG TIỀN MIX (VAH.73) Gerbera Gigante (VAH.73)



Cây thân thảo một năm, khá chịu lạnh, ưa khô ráo, kỵ úng, thích hợp đất giàu dinh dưỡng, nắng nhiều. Thân cây lớn, đường kính hoa từ 4 - 6cm. Phù hợp trồng trong chậu. Chiều cao cây khoảng 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 8). Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

57

HOA MÃN ĐÌNH HỒNG MIX (VAH.74) Alcea Rosea Double Chaters (VAH.74)



Cây khỏe, sức sống mãnh liệt, có nhiều màu sắc rực rỡ, hoa to đẹp rất đáng yêu. Phù hợp trồng với mục đích cắt cành hoặc trang trí thềm. Ưa nắng, thích hợp đất pha cát giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 1.7 - 2.5m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 100 - 110 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 8); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

58

HOA MÃU ĐÓN MIX (VAH.85) Peony (VAH.85)



Là loại cây bụi, thân gỗ, lá phức, xù thùy sâu. Hoa lớn, thường có mùi thơm, hoa có nhiều màu rất đẹp, hoa nở vào cuối mùa xuân hay đầu mùa hè. Ưa sáng, sợ úng, chịu hạn, chịu rét tốt, đất màu mỡ, thoát nước tốt. Chiều cao cây khoảng 1.5 - 2m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 8); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

59

HOA HỒNG LEO PHÁP MIX (VAH.86) Glimbing Rose (VAH.86)



Cạng cây leo, thường được trồng để trang trí trong các sân vườn biệt thự hoặc các khuôn viên cây xanh. Hoa có nhiều màu sắc rực rỡ, thường nở rộ vào cuối tháng 4, đầu tháng 5. Ưa thường, khi nắng mặt trời, độ ẩm thấp hơn cần có giàn để cây bám vào và leo lên. Chiều cao cây khoảng 2 - 3m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 8); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA. Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%









CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT Á
VIET A SEEDS CO.,LTD

ĐC: BT48A Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
ĐT/Fax: 024.38760284 / 0988286997 - Email: vietaseed@gmail.com
Fanpage: www.facebook.com/DongBaySeeds/
Website: www.vietaseeds.com.vn/ / www.vietaseeds.com